

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103026080 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 08 năm 2009)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số . . . /ĐKCB do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng. . . năm 2009)

BẢN CÁO BẠCH NÀY VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TỪ NGÀY __/__/__ TẠI:

- Hội sở chính Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội**
Địa chỉ: 77 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3 9423388 Fax: (04) 3 9410944
- Chi nhánh Cần Thơ**
Địa chỉ: 138 đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ
Điện thoại: (0710) 3 838 389 Fax: (0710) 378 083
- Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh**
Địa chỉ: 41,43,45 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Q1, TP.HCM
Điện thoại: (08) 821 1112 Fax: (08) 823 0204
- Chi nhánh Đà Nẵng**
Địa chỉ: 89-91 Nguyễn Văn Linh, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Điện thoại: (0511) 3 854 397 Fax: (0511) 3 655 399
- Chi nhánh Quảng Ninh**
Địa chỉ: 488 Trần Phú, Cẩm Phả, Quảng Ninh
Điện thoại: (033) 3 723 855 Fax: (033) 3 723 866
- Chi nhánh Hải Phòng**
Địa chỉ: Tòa nhà DG, số 15 Trần Phú, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng
Điện thoại: (031) 3 652 668 Fax: (031) 3 652 669
- Chi nhánh Nghệ An**
Địa chỉ: Số 58 Lê Lợi, P. Hưng Bình, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An
Điện thoại: (038) 3 560 388 Fax: (038) 3 560 399
- Chi nhánh Gia Lai**
Địa chỉ: Số 6 Hoàng Văn Thụ, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: (059) 3 828 333 Fax: (059) 3 828 499

9. Chi nhánh Khánh Hòa

Địa chỉ: Số 175-177 Thống Nhất, TP. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa
Điện thoại: (058) 3 828 777 Fax: (058) 3 828 766

10. Chi nhánh Lâm Đồng

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Văn Cừ, TP. Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng
Điện thoại: (063) 3 512 251 Fax: (063) 3 512 000

11. Chi nhánh Đồng Nai

Địa chỉ: Số 10-11 Nguyễn Ái Quốc, Khu phố 8, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: (061) 8 871 666 Fax: (061) 8 871 670

12. Chi nhánh Bình Dương

Địa chỉ: 302 Khu 1, P. Phú Hòa, Thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
Điện thoại: (0650) 3 834 101 Fax: (0650) 3 834 100

13. Chi nhánh An Giang

Địa chỉ: Số 6-8 Nguyễn Huệ A, P. Mỹ Long, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang
Điện thoại: (076) 3 940 309 Fax: (076) 3 941 969

14. Chi nhánh Kiên Giang

Địa chỉ: Số 2 Trần Phú, Thị xã Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang
Điện thoại: (077) 3 947 303 Fax: (077) 3 560 399

15. Chi nhánh Hưng Yên:

Địa chỉ: Thị trấn Bần, Yên Nhân, huyện Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại: (0321)3742688 Fax: (0321)3742886

16. Chi nhánh Quảng Nam

Địa chỉ: Số 215 đường Phan Bội Châu, phường Tân Thạnh, thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam
Điện thoại: (0510) 3831851 Fax: (0510) 3831851

17. Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1&5 toà nhà Đào Duy Anh, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (04) 3 5378010 Fax: (04) 3 5378005

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Ông Nguyễn Văn Lê Chức vụ: Tổng Giám đốc
Số điện thoại: 0913.973753

NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN - HÀ NỘI

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103026080 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 08 năm 2009)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu:	Trái phiếu chuyển đổi Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
Loại trái phiếu:	Trái phiếu chuyển đổi
Thời gian đáo hạn:	12 tháng
Lãi suất:	10,48%/năm
Kỳ hạn trả lãi:	Sau khi gốc vay chuyển thành cổ phiếu
Mệnh giá:	100.000 đồng/trái phiếu
Giá bán:	100.000 đồng/trái phiếu đối với các cổ đông của SHB 125.000 đồng/trái phiếu đối với tổ chức, cá nhân khác
Tổng số lượng chào bán:	10.000.000 trái phiếu cho cổ đông của SHB 5.000.000 trái phiếu phát hành ra công chúng
Tổng giá trị chào bán:	1.500.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN



Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội
Điện thoại: (04) 38241990/1 Fax: (04) 38253973
Email: aaschn@hn.vnn.vn
Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH/TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)



Trụ sở chính:

Địa chỉ: tầng 1&5 toà nhà Đào Duy Anh, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (04) 35378010 Fax: (04) 35378005
Email: contact@shs.com.vn
Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 41 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (08) 39151368 Fax: (08) 39151369

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3525777 Fax: 0511.3525779

MỤC LỤC

MỤC LỤC.....	4
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về lãi suất:.....	6
2. Rủi ro về tín dụng:	7
3. Rủi ro về ngoại hối:	8
4. Rủi ro về thanh toán:	9
5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng:.....	11
6. Rủi ro luật pháp:	11
7. Rủi ro của đợt chào bán	11
8. Rủi ro pha loãng cổ phiếu sau thời điểm chuyển đổi thành cổ phiếu.....	12
9. Rủi ro bất khả kháng:.....	14
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	14
1. Tổ chức phát hành	14
2. Tổ chức bảo lãnh phát hành/tổ chức tư vấn.....	14
III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI.....	15
1. Giới thiệu chung về SHB.....	15
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	16
3. Cơ cấu bộ máy quản lý và cơ cấu cổ đông của SHB.....	17
3.1. Sơ đồ Cơ cấu tổ chức	17
3.2. Diễn giải	19
3.3 Cơ cấu cổ đông của SHB	20
4. Danh sách các công ty liên quan	21
5. Hoạt động kinh doanh.....	21
5.1. Ngành nghề kinh doanh chính của SHB:	21
5.2. Chứng loại và chất lượng sản phẩm/dịch vụ;	21
5.3. Huy động vốn.....	28
5.4. Hoạt động tín dụng.....	28
5.5. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ	30
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.....	30
7. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức	30
8. Tình hình tài chính.....	31
9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	32
9.1. Danh sách HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT	32
9.2. Sơ yếu lý lịch các thành HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT	32
10. Tài sản.....	50
11. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 3 năm tới.....	52
12. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo	52
12.1. Kế hoạch lợi nhuận	52

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:.....	52
12.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận	53
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:	53
14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả trái phiếu chào bán	53
IV. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN	54
1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán	54
2. Loại trái phiếu:.....	54
3. Hình thức trái phiếu:	54
4. Phạm vi, đối tượng phát hành:.....	54
5. Phương thức phát hành:	54
6. Kỳ hạn của trái phiếu:.....	54
7. Lãi suất: 9.8%/năm.	54
8. Kỳ hạn trả lãi:	55
9. Mệnh giá:	55
10. Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán.....	55
11. Giá chào bán dự kiến	55
12. Phương pháp tính giá.....	55
13. Phương thức phân phối.....	55
14. Thời gian phân phối trái phiếu.....	56
15. Đăng ký mua trái phiếu	56
16. Quyền của người sở hữu trái phiếu.....	56
17. Phương thức thực hiện quyền	56
18. Phương án xử lý số trái phiếu lẻ và số cổ phiếu không thực hiện quyền mua	57
19. Phương án xử lý khi không thu đủ số tiền như dự kiến.....	57
20. Các loại thuế có liên quan.....	57
21. Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua trái phiếu	57
V. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	57
1. Mục đích chào bán.....	57
2. Phương án khả thi	58
VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN ..	58
1. Phương án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu:	58
1.1. Đầu tư cơ sở vật chất, tài sản cố định.....	58
1.2. Mở rộng quy mô cho vay: khoảng 70%, tương đương 1.050 tỷ đồng.	59
1.3. Đầu tư các loại giấy tờ có giá ngắn hạn trong 12 tháng:	59
2. Kế hoạch trả nợ số tiền thu được từ phát hành trái phiếu	60
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN	60
PHỤ LỤC.....	62

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Ngân hàng là một loại hình kinh doanh đặc biệt, mà trong đó tồn tại nhiều yếu tố nhạy cảm, chịu chi phối bởi các yếu tố như tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia và thế giới, tổng sản phẩm quốc nội (GDP), sản phẩm quốc nội trên đầu người, đầu tư nước ngoài, chỉ số tiêu dùng, hệ số lạm phát, tâm lý của người gửi tiền, Do vậy, Ngân hàng Nhà nước đã phải xây dựng những quy định nghiêm ngặt về hoạt động kinh doanh của Ngân hàng hay quy định các tiêu chuẩn về quản lý, nhân sự của Ngân hàng, thành phần Hội đồng Quản trị, Ban lãnh đạo của các Ngân hàng thương mại. Những nhà Quản trị Ngân hàng không chỉ phải đòi hỏi về trình độ chuyên môn và học vấn cao mà còn có kinh nghiệm quản lý trong ngành lâu năm, có kiến thức về quản trị rủi ro, thường xuyên cập nhật các thông tin kinh tế, có hệ thống kiểm soát và kiểm toán nội bộ hiệu quả. Trong bối cảnh hội nhập thị trường tài chính và hoạt động dịch vụ tài chính ngân hàng ngày càng phát triển mạnh mẽ, cạnh tranh khốc liệt hơn, do vậy đòi hỏi ngành ngân hàng cần có những cải cách để nâng cao năng lực quản trị rủi ro trong từng hoạt động dịch vụ. Các loại rủi ro mà các ngân hàng nói chung và đối với Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB) nói riêng thường gặp phải trong quá trình hoạt động kinh doanh của mình có thể kể đến như sau:

1. Rủi ro về lãi suất:

Nguyên nhân phát sinh chính của rủi ro lãi suất tại ngân hàng là sự thay đổi lãi suất thị trường có thể tác động đến thu nhập và chi phí hoạt động của ngân hàng do sự chênh lệch giữa kỳ hạn của nguồn vốn huy động với việc sử dụng nguồn vốn huy động. Sự khác biệt giữa các loại lãi suất (lãi suất cố định, lãi suất thả nổi) cũng phát sinh rủi ro ngay cả khi tài sản và công nợ có cùng kỳ hạn.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng các báo cáo chênh lệch thời gian đáo hạn và xác định lãi suất phân bổ theo thời gian dưới 1 tháng, từ 1 tháng đến 3 tháng, 6 tháng đến 9 tháng, 6 tháng đến 12 tháng, 1 năm đến 5 năm và trên 5 năm. Việc quản lý rủi ro lãi suất được thực hiện thông qua phân tích tỷ số giữa tài sản nhạy cảm lãi suất với nguồn vốn nhạy cảm lãi suất ở các trạng thái VND, USD, EUR, vàng,... Căn cứ vào các báo cáo và nhận định diễn biến, xu hướng biến động của lãi suất trên thị trường của ủy ban quản lý Tài sản nợ - có (ALCO), Ban điều hành ngân quỹ sẽ quyết định duy trì mức chênh lệch hợp lý để định hướng hoạt động của Ngân hàng.

Để kiểm soát rủi ro lãi suất, SHB đã và đang hoàn thiện một số các giải pháp sau:

- SHB quản lý rủi ro lãi suất theo nguyên tắc cân trọng, sử dụng nhiều công cụ để giám sát và quản lý rủi ro: biểu đồ lệch kỳ hạn, giá trị của tài sản nợ và tài sản có, hệ số nhạy cảm,...
- Quản lý rủi ro lãi suất còn được SHB thực hiện thông qua việc ký kết các hợp đồng cung cấp tín dụng theo kỳ hạn với lãi suất thả nổi được điều chỉnh theo lãi suất của thị trường,

đặc biệt là các hợp đồng đầu tư có kỳ hạn dài. Thông qua đó, khi lãi suất thị trường có sự biến đổi theo chiều hướng tăng thì lãi suất của hợp đồng cũng được điều chỉnh tăng, hạn chế rủi ro lãi suất trong hoạt động tín dụng.

- Phân loại tín dụng, thực hiện kiểm soát, trích lập dự phòng tín dụng cho từng loại theo từng thời kỳ. Tuân thủ chặt chẽ quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn. Đồng thời theo dõi và giám sát, quản lý tài sản công nợ thông qua việc giám sát kỳ hạn lãi suất cho các kỳ hạn kế tiếp nhau.
- Các kỳ hạn này được tính toán bằng cách áp đặt những tình huống biến động lãi suất khác nhau để đảm bảo lợi nhuận thu từ chênh lệch lãi suất dịch chuyển trong giới hạn cho phép bởi Ủy ban quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO). ALCO chịu trách nhiệm quản lý rủi ro lãi suất và ban hành các chính sách, quy định và xác lập mức độ chịu rủi ro cho phép của toàn hệ thống.
- Phòng quản lý nguồn vốn có trách nhiệm thực hiện các chính sách quản lý rủi ro lãi suất, xây dựng phương pháp tính toán và theo dõi giám sát các thay đổi về trạng thái lãi suất của toàn ngân hàng.
- Xây dựng hệ thống báo cáo điều hành và quản lý xuyên suốt, khoa học từ cấp quản lý, điều hành, từng phòng ban ngân hàng và hệ thống chi nhánh, phòng giao dịch. Do vậy, mỗi biến động của thị trường đều được SHB xử lý kịp thời và phù hợp. Ngoài ra, SHB triển khai chính sách lãi suất linh hoạt cho từng địa bàn nơi có chi nhánh trực thuộc nhằm phát huy khả năng cạnh tranh của ngân hàng.
- Ngân hàng cũng từng bước hoàn thiện hệ thống điều hành lãi suất, sử dụng tốt các nguồn vốn huy động, xây dựng mô hình, chỉ số quản lý rủi ro,... nhằm phát hiện kịp thời và xử lý những rủi ro lãi suất tiềm tàng.
- Thực hiện cho vay với lãi suất thả nổi, điều này cho phép SHB có những thay đổi tương ứng với lãi suất cho vay phù hợp với những biến động của thị trường.
- Duy trì, cân đối các khoản nhạy cảm với lãi suất bên tài sản nợ và tài sản có, áp dụng chính sách lãi suất linh hoạt, sử dụng các công cụ tài chính để hạn chế rủi ro về lãi suất.

2. Rủi ro về tín dụng:

Rủi ro tín dụng xảy ra khi khách hàng vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng như không thực hiện nghĩa vụ đã được bảo lãnh, mất khả năng thanh toán hoặc không thanh toán đúng hạn gốc và lãi các khoản vay của SHB...

Trong năm 2008, hoạt động tín dụng của SHB có sự tăng trưởng mạnh với dư nợ tín dụng đạt 6.252 tỷ đồng, trong đó dư nợ tiêu chuẩn đạt hơn 5.969 tỷ đồng, chiếm 95,46% tổng dư nợ tín dụng. Tổng dư nợ tín dụng từ loại 2-5 chỉ chiếm 4,54% tổng dư nợ tín dụng của Ngân hàng, một tỷ lệ thấp so với tổng dư nợ. Bên cạnh đó, để đảm bảo rủi ro cho hoạt động tín dụng

theo quy định, SHB đã trích dự phòng rủi ro tín dụng với mức trích là 25,541 tỷ đồng cho tổng dư nợ. Do vậy, rủi ro về hoạt động tín dụng của SHB là hoàn toàn có thể kiểm soát được.

Ngoài ra, để hạn chế, quản lý và kiểm soát rủi ro tín dụng SHB đã thiết lập và thực hiện nhiều chính sách tín dụng với nhiều công cụ nhằm tối thiểu hóa rủi ro, như:

- SHB đặt mục tiêu đạt tỷ lệ sinh lời trên vốn đã điều chỉnh theo rủi ro trong khi vẫn đảm bảo rằng rủi ro tín dụng nằm trong giới hạn cho phép.
- SHB đã tiến hành xây dựng và từng bước đưa vào áp dụng sổ tay tín dụng, cụ thể hoá các chính sách, quy trình và thủ tục nhằm xác định và đo lường chính xác rủi ro tín dụng và xây dựng hệ thống cảnh báo sớm nhằm quản lý tốt hơn các rủi ro phát sinh từ hoạt động tín dụng.
- Các quy định về thẩm định, phân tích phương án kinh doanh, đánh giá xếp hạng khách hàng, đánh giá tình hình tài chính, phi tài chính,... các điều kiện trước khi giải ngân.
- Áp dụng các quy định về bảo đảm tín dụng, xây dựng các danh mục tài sản được chấp thuận, các thủ tục pháp lý cần thiết, các biện pháp, chế tài về quản lý tài sản thế chấp, cầm cố.
- Các hạn chế về mức cho vay, tỷ lệ nợ so với giá trị tài sản bảo đảm áp dụng cho từng loại sản phẩm, tài sản và khách hàng, loại tiền vay, kỳ hạn cũng như đối với các loại sản phẩm, ngành nghề kinh doanh,...
- Phân cấp và xác định rõ trách nhiệm trong việc thẩm định và ra quyết định đối với các khoản cho vay, đầu tư, ... trên cơ sở từng cấp, chi nhánh, và các phòng ban liên quan.
- Các quy định chặt chẽ về thực hiện giám sát, kiểm tra, kiểm soát và xử lý trong suốt quá trình xem xét cấp tín dụng và đầu tư.

3. Rủi ro về ngoại hối:

- Rủi ro ngoại hối phát sinh khi có sự chênh lệch về kỳ hạn, chênh lệch về tỷ giá giữa các loại tiền tệ do ngân hàng nắm giữ và thực hiện thanh toán, vì vậy có thể sẽ gây cho ngân hàng gặp phải những thua lỗ khi có biến động về tỷ giá. Quản lý rủi ro ngoại hối tập trung vào quản lý trạng thái ngoại hối ròng, tuân thủ các quy định hiện hành của Ngân hàng Nhà nước.
- SHB đã nghiên cứu xây dựng hệ thống hạn mức để quản lý rủi ro tỷ giá. Các loại hạn mức sẽ bao gồm hạn mức giao dịch với các khách hàng, đối tác; hạn mức trạng thái, hạn mức stop - loss. Bộ phận quản lý rủi ro thị trường chịu trách nhiệm quản lý và giám sát các loại hạn mức, cũng như giám sát rủi ro của đối tác phát sinh từ các giao dịch ngoại hối.
- Bên cạnh đó, để hạn chế rủi ro về ngoại hối, SHB sẽ luôn duy trì một tỷ lệ cân xứng giữa tài sản nợ và tài sản có ngoại tệ, duy trì mức ngoại hối ròng ở mức hợp lý, xây dựng

chính sách đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên môn có khả năng nghiên cứu, phân tích những biến động về tình hình ngoại hối, tỷ giá,... nhằm đưa ra những quyết định mua bán các hợp đồng ngoại tệ đúng đắn và phù hợp.

- Việc kiểm soát và phòng ngừa rủi ro đối với các dịch vụ ngoại hối được thực hiện theo cơ chế quản trị rủi ro chung của Ngân hàng. Cụ thể là việc phê duyệt một giao dịch phải qua 3 cấp: cấp cán bộ phân tích và đánh giá tính hiệu quả, hợp pháp, hợp lệ của giao dịch, cấp kiểm soát và cấp phê duyệt thường là Ban Tổng Giám đốc hoặc người được Tổng Giám đốc ủy quyền. Ngoài các dịch vụ ngoại hối đặc thù như kinh doanh ngoại tệ chỉ được thực hiện tại Hội sở, các giao dịch thanh toán quốc tế phải được thực hiện tập trung tại Hội sở. Phòng Thanh toán Quốc tế của toàn hệ thống, đồng thời thực hiện chức năng phân tích, đánh giá tính chất an toàn, hiệu quả, hợp pháp, hợp lệ của giao dịch, theo dõi, đánh giá và đề xuất các giải pháp, kiểm soát và ngăn ngừa các rủi ro có thể xảy ra trên toàn hệ thống SHB. Việc phòng ngừa và hạn chế rủi ro cũng được thực hiện thông qua việc quy định hạn mức giao dịch theo các cấp xử lý giao dịch bên cạnh các hạn mức tín dụng quy định cho khách hàng, ngành hàng, ... Do đó có thể nói rủi ro từ hoạt động ngoại hối và thanh toán quốc tế của SHB hoàn toàn có thể kiểm soát được.

4. Rủi ro về thanh toán:

Do đặc thù hoạt động của ngành ngân hàng - tài chính, quản trị rủi ro thanh khoản là yếu tố quan trọng hàng đầu. Rủi ro thanh khoản phát sinh khi ngân hàng không cân đối một cách hợp lý giữa nguồn vốn huy động và sử dụng vốn cả về kỳ hạn và khối lượng vốn dẫn đến tình trạng thiếu hiệu quả trong kinh doanh hoặc mất khả năng thanh toán.

SHB đang nghiên cứu chuẩn hoá hoạt động của ALCO. Ủy ban này sẽ chịu trách nhiệm xây dựng các chính sách quản lý thanh khoản như phân tán nguồn vốn, giữ một số tiền mặt nhất định, đầu tư một phần vốn vào các công cụ có tính thanh khoản cao, đưa ra những đánh giá định tính, định lượng thanh khoản, xây dựng khung quản lý rủi ro thanh khoản và giám sát rủi ro, lập hạn mức dự phòng và kế hoạch đối phó với từng trường hợp xấu nhất có thể xảy ra. Phòng nguồn vốn chịu trách nhiệm quản lý tính thanh khoản, trạng thái ngoại tệ và các trạng thái rủi ro khác của toàn hệ thống theo các kế hoạch hướng dẫn do ALCO ban hành. Quản lý rủi ro thanh khoản tại SHB đảm bảo tuân thủ các nguyên tắc:

- Tuân thủ nghiêm các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tỷ lệ an toàn vốn và thanh khoản trong hoạt động của ngân hàng;
- Duy trì tỷ lệ tối thiểu 25% giữa các giá trị các tài sản Có có thể thanh toán ngay và các tài sản Nợ sẽ đến hạn thanh toán trong thời gian 1 tháng tiếp theo;
- Duy trì tỷ lệ tối thiểu bằng 1 (một) giữa Tổng tài sản có có thể thanh toán ngay trong khoảng thời gian 7 ngày làm việc tiếp theo và Tổng tài sản nợ phải thanh toán trong khoảng thời gian 7 ngày làm việc tiếp theo.

- Tuân thủ các hạn mức thanh khoản quy định trong chính sách quản lý rủi ro thanh khoản do Hội đồng ALCO quy định;
- Tổng hợp và phân tích động thái của khách hàng gửi tiền, xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cho hoạt động tín dụng và các hoạt động có rủi ro khác.

Bên cạnh đó, để quản lý rủi ro thanh khoản, SHB tiến hành các công việc cụ thể sau:

- Thiết lập các định mức thanh khoản như là một công cụ dự phòng tài chính để ứng phó với các đột biến về thanh khoản, căn cứ khả năng thanh toán ngay và khả năng chuyển đổi thành thanh toán ngay, định mức thanh khoản chia làm nhiều cấp độ từ thấp đến cao và định rõ các loại thanh khoản trong mỗi cấp độ.
- SHB cũng xây dựng kế hoạch ứng phó tình trạng khẩn cấp thanh khoản nhằm cung cấp cho lãnh đạo, trưởng các đơn vị, các bộ phận và nhân viên phương cách quản lý, ứng phó khi xảy ra sự cố thanh khoản khẩn cấp: Xây dựng kế hoạch, phân loại sự cố, mô phỏng các tình huống, các hành động cụ thể để ứng phó, các định mức thanh khoản có thể sử dụng, nguồn lực có thể huy động,... để đối phó với sự cố thanh khoản.
- Ngân hàng dựa trên những cơ sở dữ liệu quá khứ và định hướng hoạt động, xem xét và tính toán nhu cầu thanh khoản ở từng thời điểm để thực hiện dự trữ hợp lý, hạn chế lãng phí vốn, giảm lợi nhuận của ngân hàng, xây dựng danh mục đầu tư hợp lý giữa các tài sản đầu tư có khả năng chuyển đổi nhanh sang tiền mặt với chi phí thấp. Điểm cốt lõi chính là hiệu quả quản lý tài sản, cơ chế hoạt động, điều hành công khai minh bạch, ổn định, tránh tạo cú sốc rút tiền đồng loạt, dự báo nhu cầu rút tiền của khách hàng trong từng thời kỳ để có thể chủ động thu xếp nguồn vốn chi trả theo yêu cầu.
- Cải thiện hệ thống thông tin, báo cáo quản trị thanh khoản nhằm cung cấp kịp thời các thông tin về chuyển dịch tài sản hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng.
- Theo dõi giám sát các chỉ số thanh khoản tuân thủ các quy định của Ngân hàng Nhà nước và các quy định nội bộ của SHB: thực hiện dự trữ bắt buộc, tuân thủ quy định về việc sử dụng nguồn vốn ngắn hạn đầu tư trung, dài hạn; thực hiện tốt các quy định về các tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động của các tổ chức tín dụng. Kế hoạch và thực hiện tốt việc xây dựng quỹ, lượng tiền mặt, tiền gửi thanh toán tại ngân hàng nhà nước, ... hoạt động huy động từ thị trường tiền tệ liên ngân hàng, các giấy tờ có giá có thể chuyển đổi thành tiền mặt,...
- Xây dựng báo cáo phân tích độ lệch lãi suất giúp ban lãnh đạo ngân hàng theo dõi và giám sát kịp thời trạng thái thanh khoản của toàn hệ thống.
- Xây dựng hệ thống hạn mức và hệ thống cảnh báo sớm, đồng thời xây dựng chiến lược quản lý thanh khoản hợp lý.
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn cho hoạt động tín dụng và đầu tư.

- Xây dựng kế hoạch dự phòng ba cấp độ để đối phó với các trường hợp khẩn cấp.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng:

Các hoạt động ngoại bảng chủ yếu bao gồm các khoản cam kết cho vay và các hình thức bảo lãnh. Tỷ trọng các cam kết giao dịch ngoại hối như cam kết mua/bán ngoại tệ có kỳ hạn (forward) và quyền chọn mua/bán ngoại tệ có tỷ lệ rất nhỏ. SHB thực hiện chính sách bảo lãnh thận trọng, phần lớn các khoản bảo lãnh đều có tài sản thế chấp. Hội đồng tín dụng quyết định các hạn mức bảo lãnh cấp cho các cá nhân và doanh nghiệp (khách hàng) trên cơ sở được thẩm định chặt chẽ, được xem xét như khoản vay:

- Khách hàng phải có năng lực về tài chính, trình độ và kinh nghiệm hoạt động, đối tác nước ngoài là các đối tác quen thuộc, có uy tín, thị trường tiêu thụ ổn định.
- Mặt hàng chuyên doanh của khách hàng phải là hàng hóa dễ dàng tiêu thụ trên thị trường.
- Có phương án kinh doanh khả thi, hiệu quả kinh doanh cao.
- Tỷ lệ ký quỹ an toàn, có tài sản đảm bảo khi mở L/C.

Phân tích trên cho thấy khả năng gây ra những tác động đến tình hình tài chính của SHB từ những hoạt động thanh toán (L/C, bảo lãnh L/C) là không đáng kể bởi vì kế hoạch thanh toán đều được thẩm định rất chặt chẽ.

6. Rủi ro luật pháp:

Lĩnh vực kinh doanh của SHB là Tài chính - Tiền tệ, là lĩnh vực nhạy cảm và có liên quan, ảnh hưởng trực tiếp, sâu rộng đến nhiều ngành nghề, nhiều thành phần kinh tế trong đời sống kinh tế xã hội. Vì vậy, ngoài những văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh Tài chính - Tiền tệ, đặc biệt là quy định điều chỉnh hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, hoạt động của SHB còn chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản quy phạm pháp luật của nhiều ngành nghề khác. Khi có sự thay đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực hoạt động của SHB sẽ có tác động đến hoạt động của Ngân hàng, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh và có thể tác động đến giá chứng khoán chào bán.

Ngoài ra, SHB là công ty đại chúng, có cổ phiếu phổ thông được niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên hoạt động của SHB cũng chịu sự điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán. Việc thay đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến chứng khoán và thị trường chứng khoán cũng có tác động tới giá chứng khoán chào bán của SHB.

7. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán lần này, đối tượng chào bán của SHB bao gồm cổ đông hiện hữu và nhà đầu tư khác. Trong đó, số trái phiếu bán cho cổ đông hiện hữu chiếm 66,67% tổng số lượng trái phiếu của đợt chào bán. Phương án chào bán đã được cổ đông thông qua với tỷ lệ đồng ý cao, đồng thời, đối với nhà đầu tư khác, qua khảo sát thăm dò, với mức giá chào bán hợp lý, Ngân hàng rất tin tưởng vào sự thành công của đợt chào bán.

8. Rủi ro pha loãng cổ phiếu sau thời điểm chuyển đổi thành cổ phiếu

Pha loãng cổ phiếu là kết quả của việc phát hành thêm cổ phiếu phổ thông của một doanh nghiệp. Việc pha loãng cổ phiếu có thể gây ra ảnh hưởng:

- (1) Phần trăm sở hữu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đông hiện thời có thể giảm xuống;
- (2) Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể suy giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn. Tuy nhiên điều này còn phần nào phụ thuộc vào số tiền mà công ty nhận được từ việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành để đầu tư mở rộng kinh doanh.

Do SHB đang có kế hoạch trong tháng 1/2010 sẽ phát hành thêm cổ phiếu ra công chúng với số lượng 150.000.000 cổ phiếu tương ứng với giá trị 1.500.000.000.000 đồng. Vì vậy cần xác định cả rủi ro pha loãng từ đợt phát hành cổ phiếu này.

$$EPS = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế - Cổ tức cổ phiếu ưu đãi}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} = 1.260 \text{ đồng/cổ phần}$$

- EPS₂₀₀₉ trước phát hành cổ phiếu (tính theo lợi nhuận kế hoạch năm 2009)

$$EPS_{2009} = \frac{252.000.000.000}{200.000.000} = 1.260 \text{ đồng/cổ phần}$$

(SHB đã xin ý kiến của Đại hội cổ đông để điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch và lợi nhuận năm 2009, theo đó lợi nhuận sau thuế năm 2009 theo kế hoạch mới sẽ là 303.750.000.000 đồng theo đó dự kiến EPS = 1.519 đồng)

- EPS₂₀₁₀ sau khi phát hành 150.000.000 cổ phiếu

Ngày phát hành dự kiến 01/02/2010;

Từ 01/02/2010 đến 31/12/2010 vốn điều lệ của ngân hàng là 3.500.000.000.000 đồng;

Lợi nhuận sau thuế năm 2010 theo kế hoạch là 540 tỷ đồng.

Với giả thiết trên thì EPS năm 2010 của Ngân hàng dự kiến là:

$$EPS_{2010} = \frac{540.000.000.000}{[(200.000.000 \times 1) + (350.000.000 \times 11)]/12} = 1.600 \text{ đồng/cổ phần}$$

- EPS₂₀₁₁ sau khi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu:

Ngày chuyển đổi từ 1.500 tỷ cổ phiếu sang trái phiếu là ngày 1/2/2011;

Từ 01/02/2011 đến 31/12/2011 vốn điều lệ của ngân hàng là 5.000.000.000.000 đồng;

Lợi nhuận sau thuế năm 2011 giả định là 960 tỷ đồng (bằng tốc độ tăng 2010 so với 2009).

Với giả thiết trên thì EPS năm 2011 của Ngân hàng dự kiến là:

$$EPS_{2011} = \frac{960.000.000.000}{[(350.000.000 \times 1) + (500.000.000 \times 11)]/12} = 1.969 \text{ đồng/cổ phần}$$

(3) Giá trị của từng cổ phiếu của doanh nghiệp giảm xuống:

Sau khi thực hiện phát hành thêm cổ phiếu hoặc sau khi trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu làm cho khối lượng cổ phiếu tăng lên, giá cổ phiếu của SHB sẽ bị điều chỉnh theo công thức:

$$P_t = \frac{P_{t-1} + (I_1 \times P_1) + (I_2 \times P_2)}{1 + I_1 + I_2}$$

Trong đó:

P_{t-1}: Giá của cổ phiếu SHB trước thời điểm phát hành thêm, chuyển đổi

P₁: Giá phát hành cho cổ đông hiện hữu

P₂: Giá phát hành cho các nhà đầu tư bên ngoài (giá trị sổ sách tại quý gần thời điểm phát hành nhất)

I₁: Tỷ lệ tăng vốn do phát hành cho cổ đông hiện hữu

I₂: Tỷ lệ tăng vốn do phát hành cho các nhà đầu tư bên ngoài

- Khi phát hành thêm 150.000.000 cổ phiếu vào tháng 1/2010

Số lượng cổ phần đang lưu hành của SHB là 200.000.000 cổ phần

Giá cổ phiếu SHB trên thị trường trước thời điểm phát hành giả định là 30.000 đ/cp

*Giá phát hành dự kiến cho các nhà đầu tư là: cổ đông hiện hữu giá 10.000 đ/cp (100 triệu cp); cán bộ nhân viên giá 12.500 đ/cp (15 triệu cp); Đối tác chiến lược 21.000 đ/cp (bằng 70%*30.000 đ).*

Đưa vào công thức ta có:

$$P_t = \frac{30.000 + [(100\text{tr}/200\text{tr}) \times 10.000] + [(15\text{tr}/200\text{tr}) \times 12.500] + [(35\text{tr}/200\text{tr}) \times 21.000]}{1 + 0,5 + 0,075 + 0,175} = 22.636 \text{ đ/cp}$$

- Khi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu tại thời điểm 01/02/2011

Số lượng cổ phần đang lưu hành của SHB là 350.000.000 cổ phần

Giá cổ phiếu SHB trên thị trường trước thời điểm phát hành giả định là 25.000 đ/cp

Đưa vào công thức ta có:

$$P_t = \frac{25.000 + [(100.000.000/200.000.000) \times 10.000] + [(50.000.000/200.000.000) \times 12.500]}{1 + 0,5 + 0,25} = 18.928 \text{ đ/cp}$$

Như vậy sau khi chuyển đổi, giá của cổ phiếu được xác định đã giảm chỉ còn 18.928 đ/cp do ảnh hưởng của 2 lần bị pha loãng cổ phiếu.

Khi thực hiện xong kế hoạch tăng vốn, sự hấp dẫn của doanh nghiệp chỉ còn ở kế hoạch trong tương lai, cụ thể hơn là khả năng phát triển của các dự án trong tương lai, do vậy cổ phiếu chỉ có tính hấp dẫn đối với nhà đầu tư trung và dài hạn, việc thiếu vắng các nhà đầu tư ngắn hạn hoặc “lướt sóng” sẽ là yếu tố làm giảm tính thanh khoản của cổ

phiếu. Rủi ro lớn nhất từ xu hướng chung của thị trường và tâm lý của nhà đầu tư. Khi thị trường có tín hiệu điều chỉnh giảm mạnh hay tâm lý của nhà đầu tư bất ổn thì cổ phiếu dù tốt cũng không tránh khỏi giảm giá. Điều chỉnh này diễn ra như một thị trường nói chung, có thể thấy mức độ chịu tác động có khác nhau. Cụ thể, cổ phiếu nào có số lượng càng nhiều và có ảnh hưởng càng lớn tới chỉ số chung của thị trường thì khả năng phục hồi và tăng giá càng ít.

Những rủi ro từ việc cổ phiếu bị pha loãng sẽ giảm nếu như SHB hoạt động thực sự tốt, những dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán thực sự đem lại hiệu quả như phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

9. Rủi ro bất khả kháng:

Ngoài các rủi ro kể trên, hoạt động của SHB còn chịu ảnh hưởng bởi các rủi ro bất khả kháng như: thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, chiến tranh, khủng bố.... Những rủi ro này tạo tâm lý không yên tâm, gây thiệt hại, gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, thu nhập của các khách hàng và của SHB. Để hạn chế những rủi ro này, SHB đã thực thi hàng loạt các biện pháp phòng ngừa như: Xây dựng hạn mức tín dụng cho khối ngành nghề; Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ; Chủ động mua bảo hiểm hoặc yêu cầu khách hàng mua bảo hiểm cho các tài sản có tính chất rủi ro cao; Trích lập quỹ dự phòng rủi ro.

Xu hướng thay đổi cũng là một rủi ro mà SHB quan tâm, những thay đổi của nền kinh tế, thay đổi trong quan niệm của dân cư,... cũng tạo ra ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của ngân hàng. Tuy nhiên, đây là dạng rủi ro có thể dự báo trước dựa trên tình hình hoạt động của nền kinh tế, trình độ dân trí và tâm lý của người dân. SHB tập trung phát triển nguồn nhân lực, đa dạng hóa sản phẩm, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng, tối ưu hóa nguồn vốn huy động cũng như sử dụng nguồn vốn huy động có hiệu quả.

Các rủi ro khác như việc thay đổi đột ngột các chính sách, chủ trương của Nhà nước có liên quan đến hoạt động của ngân hàng, của khách hàng, các rủi ro khi nền kinh tế có biến động, lạm phát, thất nghiệp, diễn biến xấu của nền kinh tế trong nước và trên thế giới,...

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ông: Đỗ Quang Hiên

Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Văn Lê

Chức vụ: Tổng giám đốc

Bà: Ninh Thị Lan Phương

Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Đàm Ngọc Bích

Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Tổ chức bảo lãnh phát hành/tổ chức tư vấn

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc Triệu

Chức vụ: Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội cung cấp.

III. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN – HÀ NỘI

1. Giới thiệu chung về SHB

Tên doanh nghiệp:	NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN SÀI GÒN – HÀ NỘI
Tên giao dịch:	SHB
Trụ sở chính:	Số 77 phố Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
Điện thoại:	(04) 39423388
Fax:	(04) 39410844
Email:	shbank@shb.com.vn
Website:	www.shb.com.vn
Logo:	
Vốn điều lệ:	2.000.000.000.000 đồng
Giấy phép hoạt động:	Số 0041-NH/GP ngày 13/11/1993 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
Giấy CNĐKKD:	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0103026080 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp - sửa đổi lần thứ 16 ngày 25/08/2009.
Ngành nghề kinh doanh:	Huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn; phát hành kỳ phiếu có mục đích sau khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép. Tiếp nhận vốn uỷ thác đầu tư và phát triển của tổ chức và cá nhân trong nước và ngoài nước khi được NHNN cho phép Vay vốn NHNN và các tổ chức tín dụng khác. Cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tùy theo tính chất và khả năng của nguồn vốn. Chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá.

Hùn vốn và liên doanh theo pháp luật hiện hành.

Thực hiện thanh toán giữa các khách hàng.

Kinh doanh vàng theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động ngoại hối theo Quyết định số 1946/QĐ-NHNN của Thống đốc NHNN Việt Nam ngày 09/10/2006.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Những mốc thời gian quan trọng đánh dấu sự ra đời và trưởng thành của SHB:

13/11/1993: Ngân hàng TMCP Nông Thôn Nhơn Ái (tiền thân của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (SHB)) được thành lập theo giấy phép số 0041/NH/GP ngày 13/11/1993 do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp và chính thức đi vào hoạt động ngày 12/12/1993.

20/01/2006: Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ký Quyết định số 93/QĐ-NHNN về việc chấp thuận cho SHB chuyển đổi mô hình hoạt động từ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nông thôn sang Ngân hàng Thương mại Cổ phần đô thị, từ đó tạo được thuận lợi cho SHB có điều kiện nâng cao năng lực về tài chính, mở rộng mạng lưới hoạt động kinh doanh, đủ sức cạnh tranh và phát triển, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của SHB và đây là Ngân hàng TMCP đô thị đầu tiên có trụ sở chính tại Thành phố Cần Thơ, trung tâm tài chính - tiền tệ của khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

22/7/2008: Ngân hàng Nhà nước đã ký quyết định chấp thuận việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội chuyển địa điểm đặt trụ sở chính từ Cần Thơ ra Hà Nội. Ngày 09/9/2008, SHB đã long trọng tổ chức lễ khai trương trụ sở mới tại số 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội. Việc đặt trụ sở chính tại Hà Nội sẽ tạo điều kiện tốt nhất cho SHB tiếp cận với các cơ hội phát triển và nâng cao vị thế của mình khi đây là trung tâm kinh tế, tài chính, chính trị của cả nước và là nơi hội tụ nhiều tổ chức kinh tế, tài chính hàng đầu trong và ngoài nước. Đồng thời đây cũng là mốc đánh dấu bước ngoặt mới của SHB từ sau chuyển đổi ngân hàng thương mại cổ phần nông thôn lên đô thị, tạo một trong những bước tiến đầu tiên trong mục tiêu trở thành tập đoàn tài chính đa năng vào năm 2015.

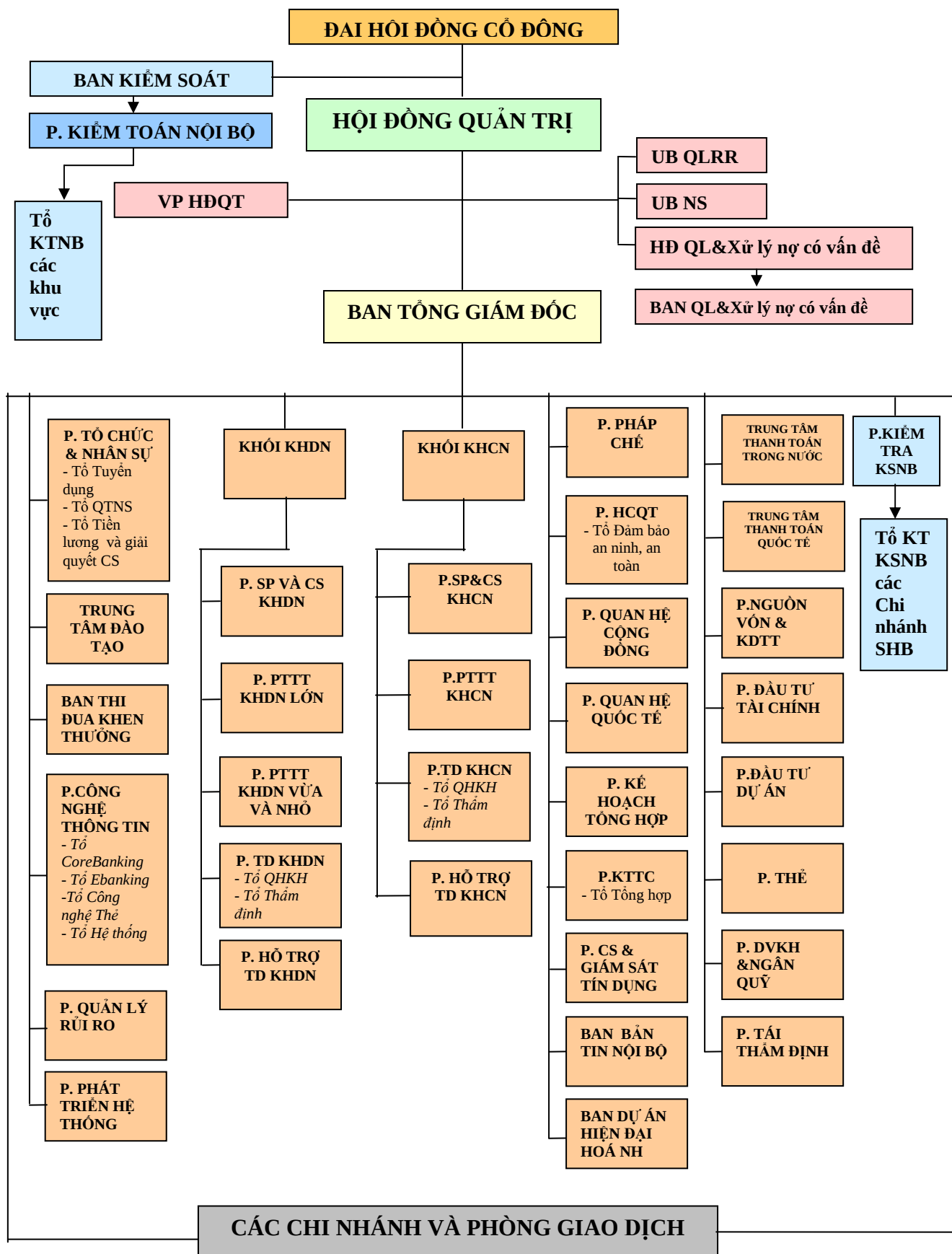
20/4/2009: 50 triệu cổ phiếu phổ thông của SHB đã chính thức chào sàn tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội với mã chứng khoán là SHB.

06/08/2009: Niêm yết bổ sung 150 triệu cổ phiếu phổ thông của SHB lên sàn giao dịch chứng khoán tại Sở Giao dịch chứng khoán thành phố Hà Nội.

Sau 16 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, SHB luôn nỗ lực không ngừng để mang đến cho khách hàng các dịch vụ ngân hàng với chất lượng tốt nhất và phong cách phục vụ chuyên nghiệp nhất. Với quyết tâm trở thành một Ngân hàng bán lẻ hiện đại, đa năng hàng đầu Việt Nam và là một Tập đoàn tài chính – công nghiệp – bất động sản lớn mạnh. Tính đến thời điểm 30 tháng 09 năm 2009 SHB đã có hơn 90 chi nhánh và phòng giao dịch trên các tỉnh thành trong cả nước.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý và cơ cấu cổ đông của SHB

3.1. Sơ đồ Cơ cấu tổ chức



3.2. Diễn giải

3.2.1 Cơ cấu bộ máy quản trị

❖ Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được pháp luật cho phép và Điều lệ SHB quy định.

❖ Hội đồng quản trị:

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản trị Ngân hàng, có toàn quyền nhân danh Ngân hàng để quyết định những vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị giữ vai trò định hướng chiến lược, kế hoạch hoạt động hàng năm; chỉ đạo và giám sát hoạt động của Ngân hàng thông qua Ban điều hành và các Hội đồng.

❖ Ban kiểm soát:

Do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra hoạt động tài chính của Ngân hàng; giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, kế toán; hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Ngân hàng; thẩm định báo cáo tài chính hàng năm; báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông tính chính xác, trung thực, hợp pháp về báo cáo tài chính của Ngân hàng.

❖ Các Ủy ban:

Do Hội đồng quản trị thành lập, làm tham mưu cho Hội đồng quản trị trong việc quản trị ngân hàng, thực hiện chiến lược, kế hoạch kinh doanh; đảm bảo sự phát triển hiệu quả, an toàn và đúng mục tiêu đã đề ra.

3.2.1 Cơ cấu bộ máy điều hành

❖ Ban Tổng Giám đốc

- Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc thực hiện quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ quy định.
- Tổng Giám đốc là người chịu trách nhiệm chính về hoạt động của Ngân hàng. Tổ chức triển khai thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị, kế hoạch kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức và quy chế quản lý nội bộ công ty theo đúng Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và hội đồng quản trị công ty. Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo trước Hội đồng quản trị tình hình hoạt động, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của công ty trước Hội đồng quản trị.
- Giúp việc cho Tổng Giám đốc có các Phó Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc được phân công, ủy quyền thực hiện các nhiệm vụ do Tổng Giám đốc giao. Tổng Giám đốc quy

định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Tổng Giám đốc bằng văn bản phân công nhiệm vụ.

- Khi Tổng Giám đốc vắng mặt, một Phó Tổng Giám đốc được ủy quyền thay mặt Tổng Giám đốc để giải quyết công việc chung của SHB và phải chịu trách nhiệm về các công việc mà mình đã quyết định trong thời gian ủy quyền.

❖ **Các phòng ban nghiệp vụ tại Trụ sở chính:**

- Trên cơ sở các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức điều hành, các phòng nghiệp vụ hội sở có thể được Tổng Giám đốc ủy quyền giải quyết và thực hiện một số công việc cụ thể.
- Thực hiện các nghiệp vụ theo quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn do Tổng Giám đốc ban hành và tuân thủ những quy định của Ngân hàng Nhà nước.

3.3 Cơ cấu cổ đông của SHB

3.3.1 Danh sách cổ đông sáng lập của SHB

Danh sách cổ đông sáng lập của SHB theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103026080 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, thay đổi lần 16 ngày 25/8/2009 (lần gần nhất) gồm:

STT	Tên cổ đông	Giấy CMND	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần
1	Trần Ngọc Linh	360399878	138, đường 3/2 thành phố Cần Thơ	1.394.568	13.945.680.000
2	Vũ Đức Hước	360018592	363 Thạch Thắng, Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	356.280	3.562.800.000
3	Đỗ Đức Phở	360067570	Phụng Quới, Thạch Thắng, Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ	143.170	1.431.700.000

3.3.2 Cơ cấu cổ đông của SHB

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1.	CỔ ĐÔNG TRONG NƯỚC	19.357	193.233.104	1.932.331.040.000	96,617
1.1	Tổ chức	34	103.554.614	1.035.546.140.000	51,777
1.2	Cá nhân	19.323	89.678.490	896.784.900.000	44,839
2.	CỔ ĐÔNG NƯỚC NGOÀI	49	6,299,300	62.993.000.000	3,150

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu (cổ phần)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
2.1	Tổ chức	09	2.368.200	23.682.000.000	1,184
2.2	Cá nhân	40	3.931.100	39.311.000.000	1,966
3	CỔ PHIẾU QUỸ (*)	01	467.596	4.675.960.000	0,234
	TỔNG CỘNG	2.719	200.000.000	2.000.000.000.000	100,00

(Tổng hợp từ số liệu do TTLK cung cấp ngày 28/10/2009)

4. Danh sách các công ty liên quan

Những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành;

- Công ty TNHH một thành viên Quản lý nợ và Khai thác tài sản (Công ty con trực thuộc).

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Ngành nghề kinh doanh chính của SHB:

Hoạt động kinh doanh chính của SHB là: huy động vốn, tiếp nhận vốn trong nước; cho vay, hùn vốn liên doanh, dịch vụ thanh toán, huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn của tổ chức dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn, chứng chỉ tiền gửi, vay vốn của các tổ chức tín dụng khác, cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá khác, hùn vốn liên doanh; kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc, thanh toán quốc tế,....

5.2. Chủng loại và chất lượng sản phẩm/dịch vụ;

5.2.1 Sản phẩm tiền gửi:

- **Tiền gửi thanh toán cá nhân và doanh nghiệp:** Phục vụ nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt của khách hàng để thực hiện các giao dịch thanh toán qua ngân hàng. Khách hàng có thể mở tài khoản thanh toán bằng VNĐ, USD và ngoại tệ khác.
- **Tiền gửi có kỳ hạn:** Đáp ứng nhu cầu tiền gửi ngân hàng để được hưởng lãi căn cứ vào số tiền gửi và kỳ hạn gửi của khách hàng, bao gồm nhiều loại hình tiết kiệm đa dạng như là: Tiết kiệm rút gốc linh hoạt VNĐ, tiết kiệm bậc thang theo số tiền VNĐ/USD, tiết kiệm bậc thang theo kỳ hạn USD, tiết kiệm EUR,... và các loại hình tiết kiệm với ngoại tệ khác.
- **Tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn:** là loại tiền gửi khách hàng có thể gửi và rút bất cứ lúc nào và hưởng lãi thực tế theo ngày gửi, bao gồm các loại tiền VNĐ, USD và ngoại tệ khác.

- **Tiết kiệm dự thưởng:** Tùy vào điều kiện hoạt động và từng thời điểm, SHB có thể áp dụng hình thức tiết kiệm dự thưởng, khi đó người gửi tiền không những được hưởng lãi từ khoản tiền gửi mà còn có cơ hội trúng thưởng giá trị.
- **Tiết kiệm gia tăng:** là loại hình tiết kiệm đi theo sản phẩm tiền gửi có kỳ hạn, theo đó ngoài lãi suất khách hàng được hưởng trên khoản tiền gửi khách hàng còn được cộng thêm lãi suất thưởng và nhận nhiều quà tặng ưu đãi. Hiện nay SHB đang cung cấp nhiều sản phẩm với những ưu đãi đặc biệt như: Trao may mắn gắn niềm tin Mới, Gửi tiền có tiền nhận liền niềm vui, Kỳ hạn duy nhất lãi suất cao nhất, Tri ân nhà giáo,...
- **Tiết kiệm lãi suất điều chỉnh:** là loại hình tiết kiệm khi lãi suất tăng sẽ được tự động điều chỉnh tăng theo, khi lãi suất giảm sẽ giữ nguyên mức lãi suất ban đầu theo sổ. Loại hình tiết kiệm này đem đến lợi ích tối đa cho khách hàng khi lãi suất thay đổi.
- **Tiết kiệm vàng:** là loại hình đáp ứng nhu cầu tích lũy vàng để nhận lãi suất của khách hàng. Khách hàng gửi vàng sẽ được nhận lãi suất bằng vàng khi đến hạn nếu tròn chỉ, phần lẻ sẽ được nhận lãi suất bằng tiền quy đổi theo tỷ giá mua tại thời điểm rút.
- **Các chứng chỉ tiền gửi:** là các loại hình huy động khác mà ngân hàng cung cấp vào từng thời kỳ cụ thể để tạo ra sự lựa chọn đa dạng cho khách hàng và tăng vốn huy động cho ngân hàng.
- **Các chương trình tiết kiệm cho từng phân đoạn khách hàng:** SHB cũng thường xuyên cung cấp các sản phẩm tiết kiệm đặc thù cho từng nhóm khách hàng của Ngân hàng như tiết kiệm cho người cao tuổi với việc liên kết bảo hiểm, tiết kiệm do phụ nữ, tiết kiệm cho giáo viên.

5.2.2 Sản phẩm cho vay:

Doanh nghiệp

- **Cho vay bổ sung vốn lưu động:** tài trợ cho khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn lưu động cho quá trình sản xuất kinh doanh, cung ứng dịch vụ, thanh toán tiền mua nguyên vật liệu hay thanh toán tiền hàng hóa mua của các nhà cung cấp trong nước. SHB thiết kế bộ sản phẩm Cho vay bổ sung vốn lưu động đặc thù theo từng ngành hàng với phương thức tính lãi đa dạng, thời hạn linh hoạt.
- **Cho vay tài trợ tài sản cố định:** tài trợ cho khách hàng có nhu cầu bổ sung vốn để đầu tư mới hoặc sửa chữa, nâng cấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, văn phòng làm việc, nhà xưởng, nhà kho, ...
- **Cho vay đầu tư/dự án:** tài trợ cho khách hàng khi có nhu cầu vay vốn để thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và các dự án phục vụ mục đích hợp pháp khác.

- **Cho vay tài trợ Xuất khẩu:** là tài trợ cho khách hàng có nhu cầu vay vốn để chế biến, sản xuất hoặc mua nguyên vật liệu, hàng hóa , ... phục vụ cho đơn hàng xuất khẩu. Với dòng sản phẩm này, SHB đang cung cấp ra thị trường các sản phẩm riêng biệt như Tài trợ xuất khẩu trước giao hàng, Chiết khấu bộ chứng từ xuất khẩu, cho vay cầm cố bằng L/C xuất, tài trợ xuất khẩu lãi ưu đãi với việc cho vay VNĐ lãi suất USD
- **Cho vay tài trợ Nhập khẩu:** tài trợ cho khách hàng có nhu cầu vay vốn để chế biến, sản xuất hoặc thu mua nguyên vật liệu, ... phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc mục đích khác. SHB cũng cung cấp các sản phẩm tài trợ nhập khẩu theo từng ngành hàng mục tiêu.
- **Chương trình ưu đãi khách hàng thân thiết** nhằm phục vụ nhóm khách hàng thân thiết và sử dụng nhiều dịch vụ của SHB với các ưu đãi đặc biệt như 01 chuyến du lịch, giảm lãi cho vay, giảm phí dịch vụ

Cá nhân

- **Cho vay mua ô tô:**
 - + Sản phẩm Ô tô năng động: Tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu mua xe phục vụ sản xuất, kinh doanh, làm phương tiện đi lại hoặc mục đích hợp pháp khác.
 - + Sản phẩm Ô tô doanh nhân: Dành riêng cho đối tượng khách hàng là các cá nhân có tình hình tài chính ổn định; có thu nhập tương đối cao và có nhu cầu muốn mua xe ô tô mới phục vụ cho mục đích sinh hoạt thông thường.
 - + Sản phẩm Ô tô Trường Hải: Dành riêng cho đối tượng khách hàng là cá nhân hoặc doanh nghiệp có nhu cầu vay mua xe ô tô phục vụ mục đích sản xuất, kinh doanh, làm phương tiện đi lại hoặc các mục đích hợp pháp khác tại các đơn vị của Công ty cổ phần Ô tô Trường Hải
- **Cho vay mua nhà/xây dựng sửa chữa nhà:**
 - + Sản phẩm Nhà đẹp: Tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu vay mua nhà, nền nhà không thuộc các dự án và đã có đầy đủ giấy tờ sở hữu hợp pháp.
 - + Sản phẩm Căn hộ mơ ước: Tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu vay mua nhà là căn hộ chung cư, biệt thự, nhà liền kề... thuộc các dự án tại các Khu đô thị mới, Khu chung cư.
 - + Sản phẩm Ngôi nhà thịnh vượng dành cho khách hàng có hoài bão lập nghiệp và kinh doanh trên cơ sở hỗ trợ tài chính của Ngân hàng để mua căn nhà phù hợp
 - + Sản phẩm Xây dựng sửa chữa nhà: Tài trợ vốn cho khách hàng có nhu cầu xây dựng sửa chữa nhà để ở hoặc các mục đích hợp pháp khác.
 - + Sản phẩm Hoán đổi nhà dành cho Khách hàng muốn đến ngôi nhà phù hợp hơn

- **Hỗ trợ du học trọn gói:** bao gồm nghiệp vụ cho vay và các dịch vụ hỗ trợ du học khác để phục vụ mục đích chứng minh tài chính hoặc chi trả học phí cho các khách hàng có nhu cầu du học trong và ngoài nước.
- **Cho vay cán bộ - công nhân viên:** Tài trợ vốn cho khách hàng dưới hình thức vay tín chấp nhằm phục vụ sinh hoạt tiêu dùng trên cơ sở nguồn trả nợ từ tiền lương, trợ cấp và các khoản thu nhập hợp pháp khác. Bao gồm:
 - + Cho vay tín chấp Cán bộ nhân viên
 - + Cho vay tín chấp Quản lý điều hành
 - + Ngoài ra SHB cũng có bộ sản phẩm phục vụ đời sống nhằm nâng cao hơn cuộc sống tiện nghi của khách hàng
- **Cho vay hỗ trợ sản xuất kinh doanh:** tài trợ vốn cho khách hàng để bổ sung vốn lưu động thường xuyên, thời vụ hoặc để phục vụ các mục đích sản xuất kinh doanh khác.
- **Thấu chi tài khoản:** Tài trợ vốn cho khách hàng thông qua việc cho khách hàng được sử dụng vượt quá số dư trên tài khoản tiền gửi của mình tại SHB. Bao gồm:
 - + Thấu chi tài khoản có tài sản đảm bảo
 - + Thấu chi tài khoản không có tài sản đảm bảo: Thấu chi tài khoản dành cho cán bộ nhân viên, Cổ đông của SHB và dành cho Cán bộ quản lý điều hành hoặc Chủ doanh nghiệp.
- **Cho vay cầm cố giấy tờ có giá:** Bao gồm Cho vay cầm cố giấy tờ có giá và Cho vay Chiết khấu giấy tờ có giá.

5.2.3 Dịch vụ chuyển tiền:

- **Chuyển tiền trong nước:** Thực hiện dịch vụ chuyển và nhận tiền theo yêu cầu của khách hàng tại các tỉnh thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam:
 - + Chuyển tiền trong cùng hệ thống;
 - + Chuyển tiền ngoài hệ thống;
 - + Chuyển tiền ngân hàng liên kết dịch vụ.
- **Chuyển tiền ra nước ngoài:** Thực hiện các dịch vụ nhằm hỗ trợ khách hàng chuyển tiền, ngoại tệ ra nước ngoài để sử dụng vào mục đích công tác, thanh toán tiền hàng, du học,...
- **Chuyển tiền từ nước ngoài về Việt Nam:** nhận tiền chuyển về của khách hàng đang sinh sống, làm việc ở nước ngoài cho người thân thông qua các công ty kiều hối, công ty chuyển tiền, hoặc trực tiếp vào tài khoản ngoại tệ của SHB.
- **Dịch vụ chuyển tiền siêu tốc - Etransfer:**

- + Dịch vụ chuyển tiền siêu tốc cho phép khách hàng thực hiện các giao dịch chuyển khoản giữa các tài khoản mở tại SHB mà không cần phải đến Ngân hàng. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch qua 2 kênh giao dịch: SMSBanking và InternetBanking

5.2.4 Dịch vụ bảo lãnh:

Là việc Ngân hàng cam kết thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho khách hàng với nhiều loại hình sau:

- **Bảo lãnh thực hiện hợp đồng:** Đảm bảo khả năng và kế hoạch thực hiện hợp đồng của khách hàng nếu hợp đồng được ký kết.
- **Bảo lãnh dự thầu:** SHB cam kết bảo lãnh cho doanh nghiệp đang chuẩn bị tham gia vào đợt đấu thầu, cam kết thực hiện nghĩa vụ của khách hàng trong việc tham gia trong đấu thầu các dự án, giúp cho doanh nghiệp có đủ điều kiện và có uy tín lớn khi tham gia vào một giao dịch đấu thầu mà việc phải có bảo lãnh của Ngân hàng là bắt buộc theo yêu cầu của chủ thầu.
- **Bảo lãnh thanh toán:** Bảo lãnh với bên thứ ba về việc cam kết sẽ thanh toán thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ của mình khi đến hạn.
- **Bảo lãnh vay vốn:** SHB phát hành bảo lãnh cho bên thứ ba khác về việc cam kết trả nợ thay cho khách hàng trong trường hợp khách hàng không trả nợ, hoặc không trả nợ đầy đủ, đúng hạn.
- **Bảo lãnh nộp thuế nhập khẩu:** SHB cam kết với cơ quan thu thuế (bên nhận bảo lãnh) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế thay cho khách hàng không thực hiện nghĩa vụ nộp thuế nhập khẩu cho cơ quan thu thuế trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chính thức của cơ quan thu thuế về số thuế phải nộp.
- **Bảo lãnh hoàn tạm ứng:** Cam kết thanh toán phần ứng trước khách hàng đã nhận được trong trường hợp khách hàng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ hợp đồng ký kết.
- **Bảo lãnh phát hành chứng từ có giá:** một lĩnh vực hoạt động của ngân hàng nhằm hỗ trợ cho công ty phát hành của mình, hoặc chủ sở hữu phát hành và phân phối các chứng từ có giá (cổ phiếu, trái phiếu, các loại chứng chỉ tiền gửi,...) bằng việc thoả thuận mua bán chứng khoán để bán lại hoặc bán chứng khoán thay mặt người phát hành hay người chủ sở hữu.
- **Ngoài ra, SHB còn tiến hành thực hiện bảo lãnh quốc tế:** Thư tín dụng dự phòng (Stand by L/C) và Thư bảo lãnh (Letter of Guarantee), SHB cam kết với đối tác nước ngoài của doanh nghiệp về việc thực hiện hợp đồng, dự thầu, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ,... trong trường hợp doanh nghiệp vi phạm các nghĩa vụ thỏa thuận.

5.2.5 Dịch vụ thẻ

Thẻ ghi nợ Solid card của Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (Solid Card SHB), là một phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt và an toàn, hiện đại, tiện ích với nhiều dịch vụ gia tăng. Khách hàng gửi tiền vào thẻ và sử dụng bằng tiền của mình. Ngoài ra chủ thẻ Solid Card SHB có thể sử dụng dịch vụ thấu chi trên thẻ.

Trong năm 2008 SHB đã liên kết với Vietcombank triển khai thực hiện khai thác dịch vụ thẻ ATM. Từ nay đến năm 2010, SHB sẽ triển khai dịch vụ thẻ Visa, Master và thẻ tín dụng với 800 điểm chấp nhận thẻ (POS), 50.000 thẻ ghi nợ, 20.000 thẻ quốc tế, 950 thẻ ATM.

5.2.6 Dịch vụ thanh toán

- **Dịch vụ thanh toán trong nước;**
- **Dịch vụ thanh toán quốc tế;**
 - Chuyển tiền bằng điện (T/T);
 - Nhờ thu;
 - Tín dụng chứng từ,...
- **Thanh toán điện tử - Ezpay:** Dịch vụ thanh toán trực tuyến EZPAY là dịch vụ cho phép khách hàng của SHB thực hiện các giao dịch thanh toán, mua thẻ trả trước, nạp tiền điện thoại, đặt vé ... mọi lúc mọi nơi mà không cần phải đến Ngân hàng. Với thao tác đơn giản, giao dịch an toàn và không mất nhiều thời gian cho khách hàng. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch qua 02 kênh giao dịch: SMSBanking và InternetBanking.
- **Thanh toán hộ cước VNPT. HCM:** Đây là dịch vụ dành cho khách hàng có nhu cầu để SHB đóng hộ tiền cước điện thoại và Internet hàng tháng mà không phải lo lắng bị cắt vì đóng trễ. Khách hàng sẽ chủ động đóng tiền cước mà không phải mất thời gian chờ đợi nhân viên VNPT thu hàng tháng.
- **Thanh toán hộ cước VNPT. Đà Nẵng:** Với dịch vụ này, SHB đóng hộ tiền cước Vinaphone, Gphone, Daphone, Megavnn và điện thoại cố định hàng tháng cho khách hàng mà khách hàng không phải lo lắng bị cắt vì đóng trễ. Khách hàng sẽ chủ động đóng tiền cước mà không phải mất thời gian chờ đợi nhân viên VNPT thu hàng tháng.
- **Thanh toán tiền điện tại SHB:** SHB cũng liên kết với các cơ quan như Công ty Điện lực Hồ Chí Minh,... nhằm giúp khách hàng có thể thanh toán tiền điện tại các điểm giao dịch của SHB, tại kênh Internet hoặc tại kênh điện thoại di động.
- **Thanh toán mua bán hàng qua mạng:** SHB liên kết các đơn vị bán hàng qua mạng để cung cấp cho khách hàng dịch vụ mua bán hàng qua mạng qua một số trang mua bán điện tử. Qua đó, Khách hàng có tài khoản tại SHB có thể dễ dàng mua hàng hóa tại Việt nam và trên thế giới.

5.2.7 Các sản phẩm dịch vụ khác

- **Kinh doanh ngoại tệ:** nhận thu đổi các loại ngoại tệ của khách hàng vãng lai, mua bán các loại ngoại tệ trên tài khoản của khách hàng khi có yêu cầu, thực hiện mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối trong nước và quốc tế.
- **Chi trả lương cán bộ - công nhân viên:** Đảm bảo việc thanh toán lương cho CBCNV nhanh chóng, an toàn, đúng hạn; Đảm bảo bí mật các thông tin về lương và thu nhập của nhân viên; Tiết kiệm thời gian, nhân lực và giảm thiểu các rủi ro do tiền bạc lưu thông trên đường; Được miễn phí mở tài khoản và làm thẻ; Tiền lương trong Tài khoản liên tục sinh lời. Ngoài ra, tạo hình ảnh một Doanh nghiệp hiện đại và chuyên nghiệp.
- **Dịch vụ PhoneBanking:** Dịch vụ PhoneBanking sẽ là một Call Center tự động, mang đến cho khách hàng các thông tin về sản phẩm dịch vụ Ngân hàng, thông tin tài khoản cá nhân. Chỉ cần gọi Tổng đài 1900545482 từ điện thoại cố định hoặc di động và thực hiện theo hướng dẫn, Quý khách sẽ có được những thông tin trên mọi lúc - mọi nơi. Với hệ thống PhoneBanking khách hàng sẽ tiết kiệm được thời gian, không cần đến Ngân hàng vẫn nắm được các giao dịch phát sinh trên tài khoản của mình 24/7. Ngoài ra, khách hàng đăng ký dịch vụ PhoneBanking và muốn gửi thông tin qua điện thoại di động, mail hoặc Fax (theo lựa chọn của khách hàng). Khách hàng chỉ cần nhập số điện thoại hoặc số Fax và làm theo hướng dẫn của Tổng đài viên. Đối với trường hợp gửi thông tin qua mail, khách hàng cần đăng ký trước tại Đơn đăng ký dịch vụ và làm theo hướng dẫn của Tổng đài viên.
- **Đường dây nóng 24/24:** Đường dây nóng 24/24h là một Call Center qua điện thoại phục vụ khách hàng khi có nhu cầu vay vốn và tìm hiểu các dịch vụ/sản phẩm khác của Ngân hàng. Ngoài ra Call Center có thể xử lý 1 hoặc nhiều số đích, mỗi số đích là mỗi khu vực được phân vùng khác nhau giúp khách hàng có thể liên hệ đúng Chi nhánh mà không cần phải đến trực tiếp Ngân hàng để tư vấn.
- **Dịch vụ Ngân quỹ:** là việc SHB thực hiện việc kiểm đếm các loại tiền cho khách hàng, cất, lưu giữ hộ khách hàng, kiểm định và cất trữ các loại tài sản (vàng, bạc), các loại giấy tờ có giá, thu đổi tiền.
- **Thu chi hộ tiền bán hàng:** Thay mặt khách hàng làm nghiệp vụ thu nhận, kiểm đếm, phân loại, vận chuyển,... và báo có vào tài khoản hoặc chi tiền thanh toán cho đối tác của khách hàng.
- **Dịch vụ chuyển đổi ngoại tệ:** phục vụ nhu cầu của khách hàng về đa dạng hóa danh mục đầu tư, hạn chế rủi ro cũng như tìm kiếm lợi nhuận thông qua sự biến động của tỷ giá các loại ngoại tệ.

- **Hỗ trợ du học:** tư vấn du học, xác nhận năng lực tài chính, cung cấp tín dụng du học, chuyển tiền ra nước ngoài, tiết kiệm tích lũy giáo dục,...
- **Ngoài ra, SHB còn cung cấp các dịch vụ:** tư vấn đầu tư, nhận ủy thác đầu tư, quản lý tài sản, chiết khấu, mua bán chứng từ có giá và các dịch vụ khác của ngân hàng trong khuôn khổ quy định của Ngân hàng Nhà nước.

5.3. Huy động vốn

Khoản mục	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009 (Lũy kế đến 30/9/2009)	
	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng	Số dư (Tr.đ)	Tỷ trọng
Phân theo kỳ hạn	770.001	100,00%	9.948.553	100,00%	11.768.699	100,00%	18.332.265	100,00%
Ngắn hạn	674.220	87,56%	9.328.662	93,77%	10.705.026	90,96%	17.727.052	96,70%
Trung hạn, dài hạn	95.781	12,44 %	619.891	6,23%	1.063.673	9,04%	605.213	3,30%
Phân theo nguồn	770.001	100,00%	9.948.553	100,00%	11.768.699	100,00%	18.332.265	100,00%
Trong nước	770.001	100,00%	9.948.553	100,00%	11.768.699	100,00%	18.332.265	100%
Nước ngoài	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%	0	0,00%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán và BCTC quý III/2009)

5.4. Hoạt động tín dụng

Trong bối cảnh biến động của nền kinh tế xã hội, thị trường vốn và thị trường trong nước, SHB đã không ngừng nâng cao năng lực tái cơ cấu và hoàn thiện bộ máy hoạt động, sửa đổi quy chế và quy trình nghiệp vụ tín dụng nhằm thích ứng với điều kiện từng vùng miền, ngành nghề kinh doanh. Đưa các sản phẩm dịch vụ cho vay hấp dẫn linh hoạt đến nhiều đối tượng khách hàng. Ngoài ra, SHB luôn kiểm soát chất lượng tín dụng, tập trung đầu tư vốn trên cơ sở thận trọng an toàn. Nhờ đó, hoạt động tín dụng của SHB đã đạt được sự tăng trưởng và bền vững.

5.4.1 Phân tích dư nợ cho vay theo thời gian

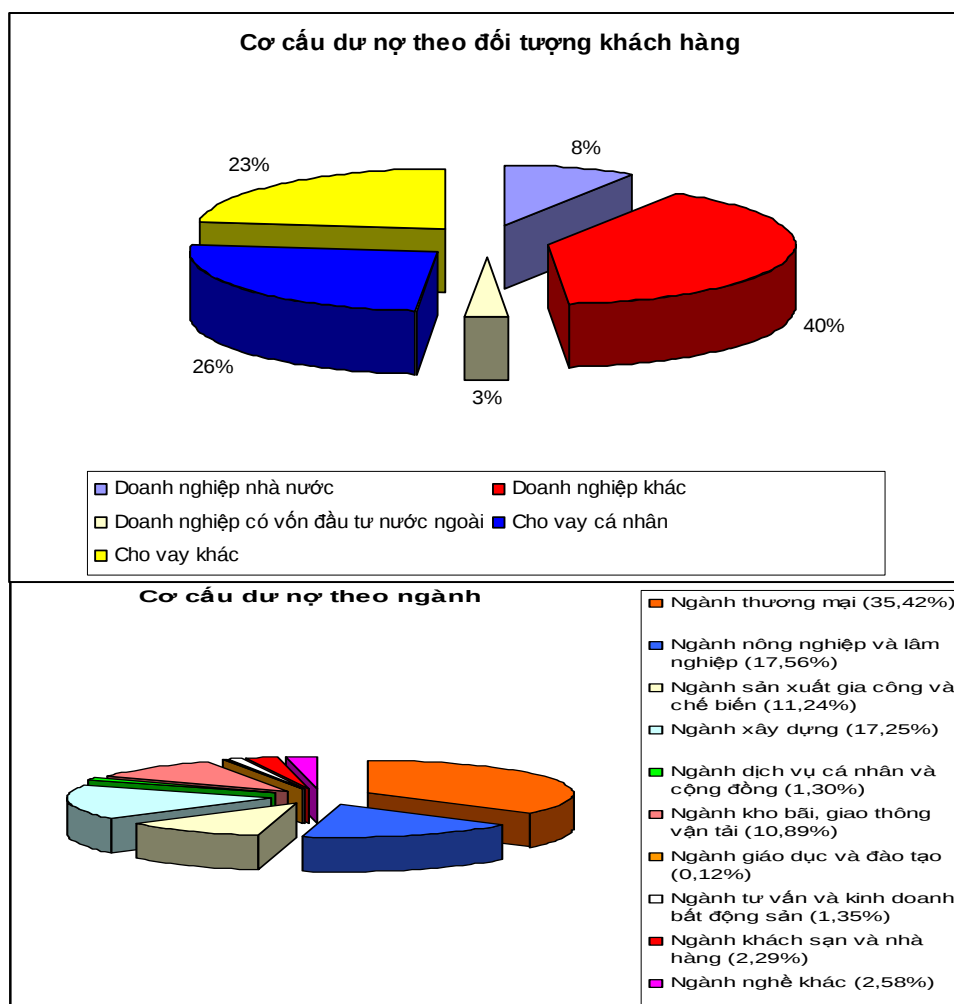
Khoản mục	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009 (Lũy kế đến 30/09/2009)	
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng
Cho vay ngắn hạn	335.252	68,00%	2.672.055	63,87%	3.892.067	62,25%	5.526.262	64,44%
Cho vay trung hạn	157.732	32,00%	1.134.348	27,12%	1.551.912	24,82%	1.985.665	23,15%
Cho vay dài hạn	0	0,00%	377.099	9,01%	808.720	12,93%	1.064.322	12,41%
Tổng	492.984	100,00%	4.183.503	100,00%	6.252.699	100%	8.576.249	100%
Dự phòng rủi ro tín dụng	1.467		8.083		25.541		64.738	

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán và BCTC quý III/2009)

5.4.2 Phân tích chất lượng nợ cho vay:

Khoản mục	Năm 2006		Năm 2007		Năm 2008		Năm 2009 (Lũy kế đến 30/09/2009)	
	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng	Giá trị (Tr.đ)	Tỷ trọng
Nợ đủ tiêu chuẩn	480.904	97,55%	4.157.402	99,38%	5.968.921	95,46%	8.217.357	95,82%
Nợ cần chú ý	5.334	1,08%	5.053	0,12%	165.824	2,65%	117.222	1,37%
Nợ dưới tiêu chuẩn	4.582	0,93%	15.323	0,37%	49.696	0,79%	33.096	0,39%
Nợ nghi ngờ	2.162	0,44%	1.914	0,05%	56.612	0,91%	145.470	1,70%
Nợ có khả năng mất vốn	1	0,00%	3.811	0,09%	11.646	0,19%	63.104	0,74%
Tổng	492.982	100%	4.183.503	100,00%	6.252.699	100,00%	8.576.249	100%

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán và BCTC quý III/2009)



5.5. Hoạt động kinh doanh ngoại tệ

Một số chỉ tiêu liên quan đến hoạt động kinh doanh ngoại tệ

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009 (Lũy kế đến 30/09/2009)
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ	7,48	2.785	32.378	40.119
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại tệ	2,53	318	6.355	11.321
Thu nhập thuần kinh doanh ngoại tệ	4,95	2.467	26.023	28.798

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán và BCTC Quý III/2009)

Hoạt động kinh doanh ngoại tệ tuy chưa đóng góp nhiều vào trong tổng doanh thu và lợi nhuận của ngân hàng nhưng đang dần khẳng định vị trí quan trọng trong các hoạt động của ngân hàng thể hiện qua tốc độ tăng trưởng của Thu nhập thuần kinh doanh ngoại tệ từ năm 2007 đến 2008 lần lượt là hơn 10 lần và hơn 9 lần. Dự kiến năm 2009, Thu nhập thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ đạt 40 tỷ đồng.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2007	Năm 2008	% tăng/giảm	Năm 2009 (Lũy kế đến 30/09/2009)
Tổng giá trị tài sản	12.367.440	14.381.310	16,28%	21.155.731
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	444.438	1.293.370	191,01%	1.391.157
Thuế và các khoản phải nộp	49.346	74.591	51,16%	84.118
Lợi nhuận trước thuế	176.235	269.361	52,84%	336.471
Lợi nhuận sau thuế	126.889	194.770	53,50%	252.353

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán và BCTC Quý III/2009)

7. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức

Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Ngân hàng thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành. Bên cạnh đó, Ngân hàng cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2006, 2007 và 2008

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007	Năm 2008
Tỷ lệ cổ tức	8,57%	17%	8%
Phương thức thanh toán	Tiền mặt	Tiền mặt	Tiền mặt

(Nguồn: SHB cung cấp)

8. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2007	Năm 2008	Năm 2009 (Lũy kế đến 30/9/2009)
1. Quy mô vốn				
- Vốn điều lệ	triệu đồng	2.000.000	2.000.000	2.000.000
- Tổng tài sản có	triệu đồng	12.367.441	14.381.310	21.155.732
- Tỷ lệ an toàn vốn	%	36,31	25,86	21,34
2. Kết quả hoạt động kinh doanh				
- Nguồn vốn huy động	triệu đồng	9.948.553	11.768.699	18.332.265
- Dư nợ cho vay	triệu đồng	4.183.503	6.252.699	8.576.250
- Nợ quá hạn	triệu đồng	26.100	283.778	358.892
3. Hệ số sử dụng vốn				
- Tỷ lệ LN sau thuế/VLĐ bình quân	%	1,91	1,76	1,49
- Tỷ lệ LN sau thuế/TTS bình quân	%	1,85	1,87	1,42
- Tỷ lệ nợ BL quá hạn/tổng số dư BL	%	0,00	0,00	0,00
- Tỷ lệ nợ quá hạn/tổng dư nợ	%	0,62	4,54	4,18
- Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ	%	0,50	1,89	2,82
4. Khả năng thanh khoản				
- Khả năng thanh toán ngay	lần	3,62	5,62	2,92
- Khả năng thanh toán chung	lần	1,21	1,19	1,13

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán và BCTC quý III/2009)

9. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng**9.1. Danh sách HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT****❖ Hội đồng quản trị:**

1. Ông Đỗ Quang Hiền	Chủ tịch
2. Ông Nguyễn Văn Lê	Thành viên
3. Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên
4. Ông Trần Ngọc Linh	Thành viên
5. Ông Phan Huy Chí	Thành viên
6. Ông Trần Thoại	Thành viên

❖ Ban Tổng giám đốc:

1. Ông Nguyễn Văn Lê	Tổng Giám đốc
2. Ông Đặng Trung Dũng	Phó Tổng Giám đốc
3. Ông Bùi Tín Nghị	Phó Tổng Giám đốc
4. Ông Lê Đăng Khoa	Phó Tổng Giám đốc

❖ Ban kiểm soát:

1. Bà Đàm Ngọc Bích	Trưởng ban
2. Nguyễn Hữu Đức	Phó Trưởng ban
3. Bà Nguyễn Thị Hồng Uyên	Thành viên
4. Ông Lương Đức Chính	Thành viên
5. Ông Bùi Thanh Tâm	Thành viên
6. Ông Phạm Hòa Bình	Thành viên

❖ Kế toán trưởng: Bà Ninh Thị Lan Phương**9.2. Sơ yếu lý lịch các thành HĐQT, Ban TGD, BKS, KTT**

❖ Chủ tịch Hội đồng Quản trị:

Họ và tên: **ĐỖ QUANG HIỀN**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 29/10/1962

Nơi sinh: Hà Nội

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số chứng minh thư nhân dân: 010142347 do CA Hà Nội cấp ngày: 30/05/2007.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 61 Hai Bà Trưng, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Số 61 Hai Bà Trưng, Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư vật lý vô tuyến

Quá trình công tác:

- + Từ 1984 – 1987: Kỹ sư, XN sửa chữa máy thu hình – Đài Phát thanh Hà Nội.
- + Từ 1987 – 1988: Kỹ sư, Công ty Điện tử Hà Nội (Hanel)
- + Từ 1988 – 1993: Kỹ sư vật lý, Viện Nghiên cứu Công nghệ Quốc gia
- + Từ 1993 – nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T.

Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Sài Gòn - Hà Nội
- + Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội.

Số cổ phần nắm giữ: 14.004.962 cổ phiếu.

Là đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần tập đoàn T&T: 22.094.160 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của SHB tính đến thời điểm 30/4/2009: Không

❖ Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN LÊ**

Giới tính: **Nam**

Ngày tháng năm sinh: **18/7/1973**

Nơi sinh: **Cần Thơ**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Địa chỉ thường trú: **190/15/8 đường 30/4, TP. Cần Thơ.**

Chỗ ở hiện tại: **1B, Ngõ 3 Vạn Phúc, Q Ba Đình, TP Hà Nội.**

Số điện thoại ở cơ quan: **04.39423388 (1101)**

Trình độ văn hoá: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính Ngân hàng**

Quá trình công tác:

- + Từ 1996– 1998 Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thanh Thắng
- + Từ 1998– 1999 Kiểm toán viên Công ty kiểm toán AFC
- + Từ 1999– đến nay Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nhon Ái nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ công tác hiện nay:

- + Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB - Vinacomin
- + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- + Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội.

Số cổ phần nắm giữ: **897.499 cổ phần**

Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: **Không**

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của SHB tính đến thời điểm 30/4/2009:

- + Vũ Thị Lệ Quyên (vợ): **295.776 cổ phần**
- + Nguyễn Ngọc Phụng (chị gái): **122.000 cổ phần**

❖ Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN HẢI**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 20/12/1959

Nơi sinh: Nghệ An

Quốc tịch: Việt Nam

Số chứng minh thư nhân dân: 012637124 do CA Hà Nội cấp ngày 30/08/2003.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A14, Tổ 54A, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: A14, Tổ 54A, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế.

Quá trình công tác:

- + Từ 1978 – 1982: Bộ đội – Quân lực tiểu đoàn 5, Trường Hạ sỹ quan Quân đoàn 26.
- + Từ 1982 – 1987: Học Đại Học Mỏ - Địa chất Hà Nội.
- + Từ 1987 – 1992: Cán bộ, Phó phòng TCLĐ Mỏ than Khánh Hòa, Thái Nguyên.
- + Từ 1992 – 1994: Phó Giám đốc mỏ than Khánh Hòa, Thái Nguyên.
- + Từ 1994 – 1996: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty than Nội địa.
- + Từ 1996 – 1997: Phó Giám đốc Công ty Than Nội địa.
- + Từ 1997 – 1998: Phó Trưởng ban Kế hoạch và giá thành Tổng công ty Than Việt Nam.
- + Từ 1999 – 2002: Giám đốc mỏ than Khánh Hòa – Công ty than Nội địa.
- + Từ 2002 – 2004: Trưởng ban Kế hoạch và giá thành Tổng công ty Than Việt Nam.
- + Từ 2004 – 2007: Trưởng ban Xuất nhập khẩu than Tổng công ty Than Việt Nam, nay là Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.
- + Từ 2007 – Nay : Phó Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam: 30.000.000 cổ phần.

Số lượng cổ phần đang nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **TRẦN NGỌC LINH**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 1940

Nơi sinh: Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số chứng minh thư nhân dân: 360399878 do CA Cần Thơ cấp ngày: 28/10/2003.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 136 đường 3/2, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện tại: 136 đường 3/2, thành phố Cần Thơ.

Số điện thoại cơ quan: 071.838389

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Quản trị Tài chính Ngân hàng

Quá trình công tác:

- + Từ 1971 – 1975: Là BI/LĐ 7 CBKT tại Cần Thơ
- + Từ 1976 – 1990: Cán bộ Tài chính
- + Từ 1991 – 1993: Giám đốc Ngân hàng Thạnh Thắng, Cần Thơ
- + Từ 1994 – 3/2008: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nhơn Ái nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB).

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Hồng Phát.

Số cổ phần nắm giữ: 1.431.508 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009:

- | | |
|-----------------------------------|-----------------|
| + Phạm Thị Miên (vợ): | 2.930 cổ phần. |
| + Trần Bửu Lâm (con trai): | 23.710 cổ phần. |
| + Trần Ngọc Lưu (con trai): | 22.780 cổ phần. |
| + Trần Thị Hoàng Giang (con gái): | 15.610 cổ phần. |
| + Trần Thị Mỹ Phượng (con gái): | 1.780 cổ phần. |
| + Trần Thị Hoàng Lan (con gái): | 1.500 cổ phần. |
| + Trần Văn Bình (em trai): | 16.360 cổ phần. |

❖ Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **PHAN HUY CHÍ**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 10/09/1975

Nơi sinh: Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 168, Tổ 94, Phường Hào Nam, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Số 227, Quan Thổ I, Phường Hào Nam, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại ở cơ quan: 04.2754323

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Luật kinh tế

Quá trình công tác:

+ Từ 1991-1995: Sinh viên Khoa Sinh, Đại học Quốc gia Hà Nội

+ Từ 1996-2000: Sinh viên Khoa Luật quốc tế, Đại học Luật Hà Nội

+ Từ 2000 – 2007: Giám đốc Công ty Tư vấn Anh.

Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Doanh nghiệp nhỏ và vừa Việt Nam, đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Số cổ phần nắm giữ: 1.635.980 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Ủy viên Hội đồng Quản trị

Họ và tên: **TRẦN THOẠI**

Giới tính: Nam

Nơi sinh: Quảng Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 01/12/1956

Quốc tịch: Việt Nam

Số chứng minh thư nhân dân: 030132791 do Công an TP.HCM cấp ngày 18/07/1995.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 159/56 Bis Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, TP.HCM.

Chỗ ở hiện tại: 159/56 Bis Trần Văn Đang, Phường 11, Quận 3, TP.HCM.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán.

Quá trình công tác:

- + Từ 1987 – 1989: Chuyên viên vụ Tài chính Kế toán, Tổng cục cao su.
- + Từ 1989 – 1995: Phó Trưởng phòng kế toán – Phó Trưởng phòng TCKT Tổng công ty Cao su Việt Nam.
- + Từ 5/1995 – 8/1995: Quyền Kế toán trưởng – Quyền Trưởng phòng TCKT, Tổng công ty Cao su Việt Nam.
- + Từ 1995 - 7/2007: Kế toán trưởng – Trưởng ban TCKT, Tổng công ty Cao su Việt Nam.
- + Từ 8/2007 - nay: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện GERUCO Sông Côn.
- + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)
- + Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Nam Tân Uyên.

Đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: 30.000.000 cổ phần.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Tổng Giám đốc

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN LÊ**

Giới tính: **Nam**

Ngày tháng năm sinh: **18/7/1973**

Nơi sinh: **Cần Thơ**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Địa chỉ thường trú: **190/15/8 đường 30/4, TP. Cần Thơ.**

Chỗ ở hiện tại: **1B, Ngõ 3 Vạn Phúc, Q Ba Đình, TP Hà Nội.**

Số điện thoại ở cơ quan: **04.39423388 (1101)**

Trình độ văn hoá: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Kinh tế - Tài chính Ngân hàng**

Quá trình công tác:

- + Từ 1996– 1998 Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thanh Thắng
- + Từ 1998– 1999 Kiểm toán viên Công ty kiểm toán AFC
- + Từ 1999– đến nay Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Nhon Ái nay là Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ công tác hiện nay:

- + Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm SHB - Vinacomin
- + Phó chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.
- + Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ đầu tư Sài Gòn – Hà Nội.

Số cổ phần nắm giữ: **897.499 cổ phần**

Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: **Không**

Những người có liên quan đang nắm giữ cổ phiếu của SHB tính đến thời điểm 30/4/2009:

- + Vũ Thị Lệ Quyên (vợ): **295.776 cổ phần**
- + Nguyễn Ngọc Phụng (chị gái): **122.000 cổ phần**

❖ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **ĐẶNG TRUNG DŨNG**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 01/06/1974

Nơi sinh: Hà Tĩnh

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 4 nhà B Khu tập thể Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Số 4 nhà B Khu tập thể Bộ Giáo dục và Đào tạo, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Số điện thoại ở cơ quan: 04.2754322

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác:

- + Từ 8/1995 - 6/1996: Kế toán tổng hợp, Phó Giám đốc Tài chính Công ty VIFOCO tại Hà Nội.
- + Từ 7/1996 - 10/2000: Chuyên viên tín dụng VIBank.
- + Từ 10/2001 - 11/2004: Trưởng Phòng Tín dụng NaSBank – Hà Nội.
- + Từ 12/2002 - 9/2006: Phó Giám đốc phụ trách NaSBank – Hà Nội.
- + Từ 9/2006 - đến nay: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Số Cổ phần nắm giữ: 32.480 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **BÙI TÍN NGHỊ**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 08/07/1960

Nơi sinh: Xã Hạ Mỗ - Đan Phượng – Hà Tây

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Địa chỉ thường trú: Số 402 G1 Học viện Ngân hàng, 12 Chùa Bộc - Đống Đa – Hà Nội

Chỗ ở hiện tại: Số 402 G1 Học viện Ngân hàng, 12 Chùa Bộc - Đống Đa – Hà Nội

Số điện thoại ở cơ quan: 04.2754222/346

Trình độ văn hoá: 10/10

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng

Quá trình công tác:

- + Từ 1/1982 – 12/1993: Giảng viên Học viện Ngân hàng
- + Từ 1/1994 – 3/1998: Phó chủ nhiệm Khoa Kế toán Ngân hàng - Học viện Ngân hàng
- + Từ 4/1998 – 11/2001: Trưởng Phòng Đào tạo Vụ Tổ chức cán bộ Ngân hàng Trung ương
- + Từ 12/2001 – 5/2007: Phó Giám đốc Sở giao dịch – Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- + Từ 6/2007 -> nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Số Cổ phần nắm giữ: 32.390 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: **LÊ ĐĂNG KHOA**

Giới tính: **Nam**

Ngày tháng năm sinh: **18/8/1974**

Nơi sinh: **Thái Nguyên**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Dân tộc: **Kinh**

Địa chỉ thường trú: **Số nhà 16C, Ngõ 212, đường Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội.**

Chỗ ở hiện tại: **Phòng 704, Nhà CT16, Khu Đô thị mới Định Công, Hoàng Mai, Hà Nội**

Số điện thoại ở cơ quan: **04.3942 3388/1368**

Trình độ văn hoá: **12/12**

Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, MBA**

Quá trình công tác:

- + Từ 1995 – 2000: Kế toán tổng hợp, Công ty Nhiếp ảnh Trung ương
- + Từ 2000 - 2003: Chuyên viên phân tích tổng hợp, chuyên viên nguồn vốn, Ngân hàng TMCP Quốc tế
- + Từ 2003 - 2005: Phòng và Trưởng Phòng Nguồn vốn, Ngân hàng TMCP Quốc tế
- + Từ 2005 - 2006: Trưởng phòng Nguồn vốn – kinh doanh ngoại hối, Ngân hàng TMCP Quốc tế
- + Từ 2007 - 3/2009: Giám đốc kinh doanh nguồn vốn và ngoại hối, Ngân hàng TMCP Quốc tế
- + Tháng 4/2009 – nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Chức vụ công tác hiện nay: **Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.**

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: **Không**

Số cổ phần nắm giữ: **0 cổ phần**

Hành vi vi phạm pháp luật: **Không**

Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: **Không**

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của SHB tính đến ngày 30/4/2009: **không**

❖ Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: **ĐÀM NGỌC BÍCH**

Giới tính: Nữ

Nơi sinh: Hải Phòng

Ngày, tháng, năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 013006990 do CA TP.Hà Nội cấp ngày: 06/11/2007

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Tổ 29, Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Quá trình công tác:

+ Từ 2000 – 2003: Trưởng phòng bán hàng Công ty KONA.

+ Từ 2003 – 2005: Trưởng phòng Kế toán Công ty VIKO GLOWIN.

+ Từ 2005 – nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T

Chức vụ hiện nay: Trưởng ban Kiểm soát Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Hà Nội

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

+ Thành viên Hội đồng Quản trị Tập đoàn T&T.

+ Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Liên doanh Baoercheng T&T.

+ Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Số cổ phần nắm giữ: 98.672 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Phó Trưởng Ban Kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN HỮU ĐỨC**

Giới tính: Nam

Nơi sinh: Hải Dương

Ngày, tháng, năm sinh: 13/8/1948

Quốc tịch: Việt Nam

Số CMND: 011680883 do CA TP.Hà Nội cấp ngày: 17/10/2007

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: P207, C7 Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: P207, C7 Nam Thành Công, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Kinh tế.

Quá trình công tác:

- + Từ 1972 - 1978: Cán bộ Phòng Thanh toán, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- + Từ 1979-1983: Cán bộ Vụ Kinh tế ngoại tệ, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- + Từ 1984-1987: Nghiên cứu sinh Trường Đại học tài chính Maxtcova.
- + Từ 1988-1989: Phó Phòng Kế hoạch, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- + Từ 1990-1992: Phó Giám đốc Chi nhánh, Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- + Từ 1993-1994: Phó Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- + Từ 1995-1997: Giám đốc Ngân hàng First Vinabank.
- + Từ 1998-1999: Thư ký HĐQT Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- + Từ 2000-2001: Ủy viên HĐQT Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- + Từ 2002-2008: Ủy viên HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.
- + Từ 2009-nay: Phó Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **NGUYỄN THỊ HỒNG UYÊN**

Giới tính: Nữ

Nơi sinh: Hà Tây

Ngày tháng năm sinh: 04/06/1960

Quốc tịch: Việt Nam

Số chứng minh thư nhân dân: 010397867 do CA TP. Hà Nội cấp ngày 27/05/1994

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: C6, phòng 107+108, Tập thể Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: 33B, ngõ 98, Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD

Quá trình công tác:

- + Từ 1983 – 1995: Cán bộ Bộ Lao Động – TBXH (Vụ Tổng hợp, Vụ HTQT – Dự án nước sinh hoạt nông thôn UNICEF, Dự án người hồi hương EC).
- + Từ 1995 – 2000: Trợ lý giám đốc điều phối Chương trình Trợ giúp kỹ thuật cho Việt Nam chuyển đổi sang cơ chế thị trường - ủy ban Châu Âu.
- + Từ 2000 – 2004: Chủ nhiệm dự án, Chuyên gia quốc gia về hệ thống thông tin Dự án Hỗ trợ Bộ giáo dục và Đào tạo - Ủy ban Châu Âu.
- + Từ 2005 – nay: Ban kiểm soát Công ty CP Bóng đá Việt Nam, Công ty CP tin học viễn thông Petrolimex (PIACOM)

Chức vụ hiện nay: Thành viên ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác:

- + Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bóng đá Việt Nam(VFD)
- + Ủy viên ban kiểm soát Công ty CP tin học viễn thông Petrolimex (PIACOM)

Số cổ phần nắm giữ: 7.000 cổ phần.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **LƯƠNG ĐỨC CHÍNH**

Giới tính: Nam

Nơi sinh: Hà Tây

Ngày tháng năm sinh: 20/05/1968

Quốc tịch: Việt Nam

Số chứng minh thư nhân dân: 011784837 do CA TP.Hà Nội cấp ngày 01/06/2006

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4A – A8, Tập thể khí tượng thủy văn, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số 4A – A8, Tập thể khí tượng thủy văn, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính

Quá trình công tác:

+ Từ 1991 – 1994: Kế toán công ty Đá quý Việt Nam.

+ Từ 1994 – 2007: Kế toán Trưởng, Phó Tổng Giám đốc Công ty Đá quý Việt Nhật.

+ Từ 9/2007 – 12/2007: Phó Trưởng phòng Kế toán Tổng công ty – TKV.

+ Từ 1/2008 - nay: Phó Trưởng phòng thu xếp vốn và chứng khoán – Ban Kế toán, thống kê, tài chính Tập đoàn công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Thành viên ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ: 0 cổ phiếu.

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **BÙI THANH TÂM**

Giới tính: Nam

Nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày tháng năm sinh: 17/11/1975

Quốc tịch: Việt Nam

Số chứng minh thư nhân dân: 022874093 do CA TP.HCM cấp ngày 31/07/1997.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 87/12/19 Nguyễn Thái Sơn, Phường 4, Quận Gò Vấp, TP.Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện tại: 823, Nguyễn Thiện Thuật, Phường 24, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

Quá trình công tác:

+ Từ 1998 – 1999: Nhân viên kế toán Công ty xây lắp III.

+ Từ 1999 – 2006: Nhân viên Kế toán Công ty CP Công nghiệp & Xuất nhập khẩu Cao su.

+ Từ 2006 – nay: Chuyên viên Tài chính Kế toán Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Thành viên ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội.

Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghiệp và Xuất nhập khẩu Cao su.

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: **PHẠM HÒA BÌNH**

Giới tính: Nam

Ngày, tháng, năm sinh: 31/12/1961.

Quốc tịch: Việt Nam

Số chứng minh thư nhân dân: 360067570 do CA TP. Cần Thơ cấp ngày 05/8/2004.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Địa chỉ thường trú hiện nay: Số 126A đường Trương Định, phường An Cư, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác:

- + Từ 2/1990 – 7/1991: Nhân viên phòng tổng hợp – quản lý tín dụng tại Ngân hàng Nhà Nước chi nhánh Cần Thơ.
- + Từ 8/1991-7/1998: Phó chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Cần Thơ.
- + Từ 7/1998 – 10/2003: Chánh thanh tra Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Cần Thơ.
- + Từ 10/2003 – 10/2006: Phó giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương chi nhánh Cần Thơ.
- + Từ 10/2006 - đến nay: Trưởng kiểm toán nội bộ Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB), đồng thời là Thành viên Ban kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ nắm giữ hiện nay: Thành viên Ban Kiểm soát Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: Không

Quyền lợi mâu thuẫn với ngân hàng: Không

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu SHB tính đến ngày 30/4/2009: Không

❖ Kế toán trưởng

Họ và tên: **NINH THỊ LAN PHƯƠNG**

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 12/10/1974

Nơi sinh: Hưng Yên

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số chứng minh thư nhân dân: 012503250 do CA Hà Nội cấp ngày 13/3/2002

Địa chỉ thường trú: Số 42, tổ 7, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Chỗ ở hiện tại: Số 46B, tổ 6, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Số điện thoại ở cơ quan: 04.39423388

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính– Tín dụng

Quá trình công tác:

- + Từ 1996-1997: Nhân viên Kế toán Ngân hàng TMCP Quốc Tế
- + Từ 1997-2000: Kiểm soát kế toán Ngân hàng TMCP Quốc Tế
- + Từ 2000-2003: Phó phòng Kế toán Ngân hàng TMCP Quốc Tế
- + Từ 2003-2007: Kế toán trưởng Ngân hàng LD Việt Thái HN
- + Từ 2007-7/2008: PP Kế toán Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội
- + Từ 7/1008 - đến nay: Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội.

Số cổ phần nắm giữ: 23.455 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật: không

Quyền lợi mâu thuẫn với Ngân hàng: không

Những người có liên quan:

- + Phạm Thành Nam (chồng): 17.000 cổ phần

10. Tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2007			Năm 2008			Quý III/2009		
	NG (Tr.đ)	GTCL (Tr. đ)	Tỷ lệ (%)	NG (Tr.đ)	GTCL (Tr. đ)	Tỷ lệ (%)	NG (Tr.đ)	GTCL (Tr. đ)	Tỷ lệ (%)
TSCĐ hữu hình									
Nhà cửa vật kiến trúc	15.985	13.204	82,60%	42.591	38.953	91,46%	43.657	38.718	88,68%
Máy móc thiết bị	7.858	7.255	92,33%	12.199	9.933	81,42%	16.273	11.607	71,33%
Phương tiện vận tải	19.775	17.556	88,78%	35.102	30.526	86,96%	46.486	39.705	85,41%
Thiết bị dụng cụ quản lý	12.616	11.782	93,39%	21.821	16.814	77,05%	32.339	22.833	70,60%
Tài sản khác	284	253	89,08%	1.100	941	85,55%	2.727	1.494	54,78%
Tổng	56.518	50.050		112.813	97.167		141.483	114.357	
TSCĐ vô hình									
Giá trị quyền sử dụng đất	291.843	291.836	100,00%	705.385	705.221	99,98%	705.385	704.300	99,85%
Phần mềm máy tính	2.405	2.062	85,74%	3.136	2.603	83,00%	4.033	2.802	69,48%
Tài sản vô hình khác				20.000	19.000	95,00%	20.000	19.828	99,14%
Tổng	294.248	293.898		728.521	726.824		729.418	726.931	

(Nguồn: BCTC đã được kiểm toán và BCTC quý III/2009)

Nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của SHB

STT	Tài sản	Diện tích	Giá trị ban đầu (nguyên giá)
1	Giá trị quyền sử dụng đất và tòa nhà gắn liền trên đất tại số 77 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Trụ sở chính SHB hiện nay).	304 m ²	89,64 tỷ
2	Giá trị quyền sử dụng đất khu đất tại số 31, 33 Lý Thường Kiệt, 10 Vọng Đức Hoàn Kiếm, Hà Nội	599m ²	330 tỷ
3	Giá trị quyền sử dụng đất tại Tuyên Sơn, TP. Đà Nẵng (đất ở lâu dài). (Dự kiến xây dựng Trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở cao cấp SHB – Đà Nẵng)	41.531 m ²	129 tỷ
4	Giá trị quyền sử dụng đất tại Tuyên Sơn, TP. Đà Nẵng (đất ở lâu dài). (Dự kiến xây dựng Trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở cao cấp SHB- Đà Nẵng).	6.157,8 m ²	18,4 tỷ

5	Giá trị quyền sử dụng đất tại Đà Sơn, Hòa Khánh Nam, Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng. (Dự kiến xây dựng Trung tâm huấn luyện bóng đá SHB – Đà Nẵng).	199.640 m ²	7,8 tỷ
6	Giá trị quyền sử dụng đất tại Hòa Minh, Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng (đất ở lâu dài). (Dự kiến xây dựng Khu đô thị, thương mại, dịch vụ và nhà ở cao cấp SHB – Đà Nẵng).	14.075 m ²	37,5 tỷ
7	Giá trị quyền sử dụng đất và tòa nhà trên đất tại số 41-43-45 Pastuer, P. Nguyễn Thái Bình, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh (trụ sở của SHB Chi nhánh Hồ Chí Minh)	588,5 m ²	48 tỷ
8	Giá trị quyền sử dụng đất và tòa nhà trên đất tại số 175-177 đường Thống Nhất, TP. Nha Trang, Khánh Hòa (trụ sở của SHB Chi nhánh Khánh Hòa).	281,1 m ²	18 tỷ
9	Giá trị quyền sử dụng đất và tòa nhà trên đất tại số 1 Nguyễn Văn Cừ, TP. Đà Lạt (trụ sở của SHB Chi nhánh Lâm Đồng).	126,7 m ²	8,47 tỷ
10	Giá trị quyền sử dụng đất và tòa nhà gắn liền trên đất tại số 89-91 Nguyễn Văn Linh, TP. Đà Nẵng (trụ sở của SHB Chi nhánh Đà Nẵng).	209,4 m ²	10,75 tỷ
11	Giá trị QSD Đất và nhà gắn liền trên đất tại ấp Nhơn Lộc 2, xã Nhơn Ái, huyện Phong Điền, TP Cần Thơ (Phòng Giao dịch Phong Điền)	280 m ²	713 triệu
12	Giá trị QSD Đất và nhà gắn liền trên đất tại ấp Phụng Quới, xã Thạnh An, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ (Phòng Giao dịch Thạnh An)	290 m ²	1,2 tỷ
13	Giá trị QSD Đất tại khu 201 Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, Q. Bình Thủy, TP Cần Thơ	99,0 m ²	639 triệu
14	Giá trị quyền sử dụng đất và tòa nhà gắn liền trên đất tại 138 đường 3/2, P. Hưng Lợi, Q. Ninh Kiều, TP Cần Thơ (trụ sở của SHB Chi nhánh Cần Thơ)	623 m ²	7,31 tỷ
15	Giá trị QSD Đất tại ấp Qui Lân 5, xã Thạnh Quới, huyện Vĩnh Thạnh, TP Cần Thơ	76 m ²	254 triệu
16	Giá trị QSD Đất và tòa nhà gắn liền trên đất tại số 02 Trần Phú, KP Lý Thường Kiệt, P. Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang (trụ sở của SHB Chi nhánh Kiên Giang)	105,2 m ²	6,97 tỷ

17	Giá trị QSD Đất và nhà gắn liền trên đất tại 26B, Khóm B, thị trấn Tân Hiệp, huyện Tân Hiệp, Kiên Giang (<i>phòng Giao dịch Tân Hiệp</i>)	49,28 m ²	394 triệu
18	Giá trị QSD Đất và nhà gắn liền trên đất tại Xã Trường Xuân, huyện Cờ Đỏ, TP Cần Thơ	81 m ²	300 triệu
	Tổng cộng		715,34 tỷ

(Nguồn: SHB cung cấp)

11. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 3 năm tới

Căn cứ vào tình hình hoạt động, chiến phát triển của ngân hàng và nhu cầu sử dụng vốn..., Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch phát hành trái phiếu trong các năm tiếp theo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm thông qua làm căn cứ để thực hiện chào bán trái phiếu.

12. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo

12.1. Kế hoạch lợi nhuận

Chỉ tiêu	Năm 2008 (Tr.đ)	Năm 2009	
		Kế hoạch (Tr.đ)	% tăng giảm so với năm 2008
Tổng Thu nhập	1.293.370	1.547.330	19,63%
Lợi nhuận sau thuế	194.770	252.000	29,38%
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	15,06%	17,36%	

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và SHB cung cấp)

12.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nêu trên:

Trên cơ sở những kế hoạch đã đặt ra, SHB đã tiến hành triển khai phát triển, mở rộng hệ thống mạng lưới ngân hàng và dự kiến đến năm 2010, hệ thống mạng lưới của SHB đạt khoảng 200 điểm giao dịch trên cả nước. Các Chi nhánh, Phòng Giao dịch SHB tập trung tại các tỉnh, thành phố lớn nên thuận lợi cho việc tăng trưởng huy động, cho vay và cung cấp các sản phẩm dịch vụ ngân hàng hiện đại cho khách hàng

SHB đã thực hiện đầu tư phát triển hệ thống CNTT hiện đại, phần mềm ngân hàng lõi Corebanking, cung cấp các dịch vụ Internet banking, mobile banking, ... đồng thời thực hiện kết nối giao dịch trực tuyến online toàn hệ thống tạo điều kiện SHB phát triển các dịch vụ ngân hàng hiện đại, đa năng.

Mở rộng quy mô cho vay, cung cấp đa dạng các sản phẩm ngân hàng đến mọi đối tượng khách hàng. Bên cạnh đó, SHB tập trung khai thác đầu tư các dự án của các công ty con, các công ty thành viên của hai tập đoàn TKV và VRG.

Sự đoàn kết nội bộ nhất trí cao trong Hội đồng Quản trị, Ban TGD tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quản trị, điều hành kinh doanh của SHB được hiệu quả.

Đội ngũ lãnh đạo, nhân viên trẻ, có trình độ nghiệp vụ, nhiệt huyết trong công việc.

Các nguồn thông tin tin cậy dự báo về tình hình phát triển kinh tế thế giới, kinh tế Việt Nam, đặc biệt là dự báo về sự phát triển của lĩnh vực tài chính ngân hàng trong năm 2009.

12.3. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

SHS đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh, lợi nhuận của SHB. Các kế hoạch về lợi nhuận của SHB nêu trong Bản công bố thông tin thể hiện rõ nỗ lực, kỳ vọng và quyết tâm tăng trưởng nhanh và liên tục của Ngân hàng trong giai đoạn 2007/2012 về mọi mặt nhằm tiếp tục giữ vững vị thế dẫn đầu trong hệ thống ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam và dần thu hẹp khoảng cách với các Ngân hàng thương mại Nhà nước, hướng tới đạt quy mô trung bình của một ngân hàng thương mại khu vực. SHS cũng đã thảo luận với các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành SHB và thu thập ý kiến của các đơn vị khách quan bên ngoài về dự báo tăng trưởng bền vững và khả năng sinh lợi của SHB. Như các số liệu đã trình bày ở trên, kể từ khi thành lập, SHB luôn đạt một mức tăng trưởng rất cao và bền vững. Với đà phát triển liên tục nhanh và ổn định, chiến lược hoạt động linh hoạt và năng động, năng lực quản trị điều hành của Ngân hàng, chúng tôi cho rằng các kế hoạch lợi nhuận, cổ tức và các mục tiêu phát triển của Ngân hàng là hoàn toàn khả thi.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ một tổ chức tư vấn dựa trên cơ sở thông tin thu thập được có chọn lọc và cân nhắc một cách khách quan. Tuy nhiên, những nhận xét trên không hàm ý bảo đảm giá chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu dự báo. Những nhận xét này chỉ mang tính tham khảo cho các nhà đầu tư khi ra quyết định đầu tư.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:

Tính đến thời điểm lập hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi, không có cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.

14. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá cả trái phiếu chào bán

Tính đến thời điểm lập hồ sơ phát hành trái phiếu chuyển đổi không có các tranh chấp, kiện tụng liên quan đến ngân hàng làm ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán.

IV. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

1. Các văn bản pháp lý liên quan đến đợt chào bán

- Luật các tổ chức tín dụng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 12/12/1997.
- Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/11/2005.
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 29/6/2005.
- Nghị định số 52/2006/NĐ-CP ngày 19/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp.
- Nghị định số 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc quy định về danh mục vốn pháp định của các tổ chức tín dụng. Thông tư 16 sửa đổi.
- Quyết định số 07/2008/QĐ-NHNN ngày 24/3/2008 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam ban hành quy chế phát hành giấy tờ có giá trong nước của tổ chức tín dụng.
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/03/2009 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội năm 2009.
- Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi đã được Đại hội cổ đông thông qua tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2009.

2. Loại trái phiếu:

Trái phiếu chuyển đổi.

3. Hình thức trái phiếu:

Trái phiếu ghi danh, ghi sổ, lưu ký toàn bộ tại SHB

4. Phạm vi, đối tượng phát hành:

- Các cổ đông sở hữu phần vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng
- Đối tác khác.

5. Phương thức phát hành:

Trái phiếu chuyển đổi được phát hành trực tiếp.

6. Kỳ hạn của trái phiếu:

Kỳ hạn của trái phiếu: 12 tháng.

Thời hạn chuyển đổi: trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu tối thiểu sau 12 tháng kể từ ngày trái phiếu có hiệu lực và sau khi SHB được Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận tăng vốn điều lệ.

7. Lãi suất: 10,48%/năm.

8. Kỳ hạn trả lãi:

Đến thời điểm chuyển đổi, tiền lãi trái phiếu sẽ được chi trả cho người sở hữu trái phiếu bằng tiền mặt.

9. Mệnh giá:

100.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*).

10. Tổng số trái phiếu dự kiến chào bán

Tổng khối lượng phát hành: 15.000.000 trái phiếu (*Mười lăm triệu trái phiếu*) tương đương với 1.500 tỷ đồng (*Một nghìn năm trăm tỷ đồng*)

Trong đó:

- Phát hành 10.000.000 trái phiếu tương đương giá trị phát hành 1.000 tỷ đồng cho cổ đông sở hữu của phần vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng.
- Phát hành 5.000.000 trái phiếu tương đương giá trị phát hành 500 tỷ đồng cho các Đối tác khác.

11. Giá chào bán dự kiến

- Các cổ đông sở hữu vốn cổ phần 2.000 tỷ đồng căn cứ vào thời điểm do Hội đồng quản trị chốt danh sách sẽ được mua với giá phát hành là: 100.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm nghìn đồng trên một trái phiếu*).
- Các Đối tác khác: 125.000 đồng/trái phiếu (*Một trăm hai mươi lăm nghìn đồng trên một trái phiếu*).

12. Phương pháp tính giá

Giá trái phiếu được tính toán dựa trên giá trị tương lai của cổ phiếu sau thời điểm chuyển đổi có tính đến hiệu ứng giá pha loãng của cổ phiếu sau thời điểm chuyển đổi.

13. Phương thức phân phối

SHB sẽ công bố thông tin về việc chốt danh sách cổ đông hiện hữu để chào bán trái phiếu chuyển đổi theo quy định và thực hiện chào bán trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu theo danh sách được chốt.

Tổng khối lượng phát hành: 15.000.000 trái phiếu, dự kiến phân phối như sau:

- Phát hành 10.000.000 trái phiếu cho cổ đông sở hữu của phần vốn điều lệ 2.000 tỷ đồng với mức giá đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2009 thông qua là 100.000 đồng/trái phiếu.
- Phát hành 5.000.000 trái phiếu cho các Đối tác khác với giá 125.000 đồng/trái phiếu cụ thể như sau:
 - o Thời gian phân phối trái phiếu cụ thể sẽ do HĐQT của SHB quyết định và không trái với các quy định của pháp luật;
 - o Nhà đầu tư sẽ được ưu tiên mua theo thứ tự thời gian đặt mua và thanh toán (nhà đầu tư nào đặt mua trước và thanh toán trước sẽ được ưu tiên mua trái phiếu trước) cho đến khi toàn bộ số lượng trái phiếu được bán hết;

o Đối với cá nhân:

- Khối lượng đặt mua tối thiểu: 100 triệu đồng (1.000 trái phiếu)/nhà đầu tư;
- Khối lượng đặt mua tối đa: 10 tỷ đồng (100.000 trái phiếu)/nhà đầu tư;
- Bước khối lượng đặt mua trái phiếu là 10 triệu đồng (100 trái phiếu).

o Đối với Tổ chức:

- Khối lượng đặt mua tối thiểu: 5 tỷ đồng (50.000 trái phiếu)/nhà đầu tư;
- Khối lượng đặt mua tối đa: 50 tỷ đồng (500.000 trái phiếu)/nhà đầu tư;
- Bước khối lượng đặt mua trái phiếu là 1 tỷ đồng (10.000 trái phiếu).
- Nhà đầu tư nước ngoài đặt mua tương tự như đối với nhà đầu tư trong nước, nhưng tổng khối lượng đặt mua của Nhà đầu tư nước ngoài không vượt quá tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài được phép nắm giữ (nếu quy đổi ra số lượng cổ phiếu) tại tổ chức niêm yết theo quy định pháp luật.

14. Thời gian phân phối trái phiếu

Kể từ khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực, SHB sẽ thực hiện việc phân phối trái phiếu ra công chúng tối đa không quá 90 ngày.

15. Đăng ký mua trái phiếu

- Phương thức phân phối: Trái phiếu được bán công khai cho các đối tượng được nêu trong Khoản 4 Mục IV. Trong trường hợp đối tượng được mua mà không mua, Hội đồng Quản trị sẽ được ủy quyền phân phối lại quyền mua trái phiếu chuyển đổi.
- Hồ sơ đăng ký mua trái phiếu chuyển đổi: Đơn đăng ký mua trái phiếu chuyển đổi (theo mẫu của Hội đồng Quản trị)
- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.
- Địa điểm nhận Hồ sơ đăng ký mua Trái phiếu:
Hội sở Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (SHB)
Số 77 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (04) 39423388

16. Quyền của người sở hữu trái phiếu

- Trái phiếu chuyển đổi sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu theo tỷ lệ quy định của SHB và được Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
- Được SHB thanh toán tiền lãi trái phiếu đầy đủ sau khi gốc chuyển thành cổ phiếu.
- Người sở hữu trái phiếu chuyển đổi được quyền: chuyển nhượng, cho, tặng, để lại thừa kế, chiết khấu, cầm cố vay vốn trong các quan hệ dân sự theo quy định của pháp luật.
- Trong trường hợp cổ đông được quyền mua trái phiếu chuyển đổi nhưng từ chối quyền mua thì Hội đồng quản trị sẽ chào bán theo thứ tự ưu tiên sau: Cổ đông của SHB, tổ chức, cá nhân bên ngoài.

17. Phương thức thực hiện quyền

- Tỷ lệ bán trái phiếu chuyển đổi: Đối với cổ đông sở hữu vốn cổ phần 2.000 tỷ đồng: bán theo tỷ lệ 20:1 tức là cổ đông sở hữu 20 cổ phần được mua 01 trái phiếu chuyển đổi mệnh giá 100.000 đồng.
- Thời gian thực hiện chuyển đổi: Trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu sau 12 tháng kể từ ngày trái phiếu có hiệu lực. Đến thời điểm chuyển đổi, tiền gốc của trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi không được thanh toán trước hạn. Trường hợp trái chủ lựa chọn không chuyển đổi, SHB sẽ hoàn trả lại tiền gốc trái phiếu cho trái chủ.
- Tỷ lệ chuyển đổi: Trái phiếu được chuyển đổi thành cổ phiếu theo tỷ lệ 1:10 có nghĩa là 01 trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng.

18. Phương án xử lý số trái phiếu lẻ và số cổ phiếu không thực hiện quyền mua

Đối với số trái phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền: Để đảm bảo không bị vượt quá số lượng trái phiếu phát hành, số lượng trái phiếu phát hành cho các cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Ví dụ: Cổ đông A đang sở hữu 7.759 cổ phần SHB sẽ được mua 387,95 trái phiếu và được làm tròn xuống thành 387 trái phiếu.

Số lượng trái phiếu lẻ phát sinh khi cổ đông thực hiện quyền mua trái phiếu và số lượng trái phiếu mà cổ đông hiện hữu không mua hết sẽ được Hội đồng quản trị ưu tiên bán cho cổ đông hiện hữu có nhu cầu. Nếu vẫn chưa phân phối hết thì số trái phiếu còn lại sẽ được chào bán cho các đối tượng khác nhưng không ưu đãi hơn so với điều kiện bán cho cổ đông hiện hữu.

19. Phương án xử lý khi không thu đủ số tiền như dự kiến

SHB sẽ thực hiện đăng ký vốn điều lệ mới tương ứng với tổng số tiền thu được từ số cổ phần đã phát hành. Số tiền còn thiếu (nếu có) so với dự kiến sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng mục: Đầu tư vào các dự án trong Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán.

20. Các loại thuế có liên quan

SHB hiện tại thực hiện nghĩa vụ chính với Nhà nước thông qua các loại thuế:

- Thuế giá trị gia tăng được quốc hội thông qua ngày 10/05/1997, Luật sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2003;
- Luật thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 17/6/2003;
- Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 21/11/2007;
- Và các loại thuế khác.

21. Ngân hàng mở tài khoản nhận tiền mua trái phiếu

Tên tài khoản: Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội

Số tài khoản: 068704060013563

Tại: Trung tâm kinh doanh Hội sở chính – Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

Địa chỉ: Viettower Building, 198B Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

V. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

- Bổ sung vốn pháp định đảm bảo tuân theo quy định về vốn pháp định của Thủ tướng Chính phủ tại Nghị định 141/2006/NĐ-CP ngày 22/11/2006.
- Tăng khả năng huy động vốn, mở rộng quy mô cho vay và phát triển mạng lưới nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu của khách hàng.
- Nâng cao cơ sở vật chất, hiện đại hóa các phương tiện, hiện đại hóa công nghệ ngân hàng phục vụ cho công tác quản trị, điều hành và cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ mới đa dạng đáp ứng nhu cầu cạnh tranh trong bối cảnh hiện nay hoạt động của ngành ngân hàng.
- Bổ sung vốn cho các hoạt động đầu tư tài chính, vốn góp liên doanh, liên kết, cấp vốn thành lập các công ty trực thuộc SHB.

2. Phương án khả thi

- Đầu tư cơ sở vật chất, tài sản cố định cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh, trang thiết bị hiện đại hóa công nghệ ngân hàng.
- Mở rộng quy mô cho vay.
- Đầu tư các loại giấy tờ có giá: trái phiếu chính phủ, kỳ phiếu của các Ngân hàng thương mại, trái phiếu của các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp, trái phiếu đô thị... có tiềm năng, hiệu quả, ít rủi ro nhằm đảm bảo thanh khoản, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Phương án sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu:

Vốn thu được từ phát hành trái phiếu chuyển đổi 1.500 tỷ đồng trong năm 2009 sẽ được phân bổ sử dụng như sau:

1.1. Đầu tư cơ sở vật chất, tài sản cố định

Đầu tư cơ sở vật chất, tài sản cố định cho việc phát triển mạng lưới hoạt động kinh doanh, trang thiết bị hiện đại hóa công nghệ ngân hàng: khoảng 10% tương đương 150 tỷ đồng.

SHB với chiến lược phát triển đến 2015 sẽ trở thành một ngân hàng bán lẻ đa năng vì vậy ngay từ thời điểm này SHB sẽ tăng vốn điều lệ để đáp ứng nhu cầu nâng cao cơ sở vật chất như: mua trụ sở cho chi nhánh Hải Phòng, xây dựng trụ sở chi nhánh TP.HCM., trong đó bao gồm:

- Đầu tư hiện đại hóa công nghệ tin học: dự kiến 87 tỷ đồng (tương đương khoảng 5 triệu đô la Mỹ)
 - + Phần mềm ứng dụng: 2.300.000 USD
 - + Phần cứng: 1.200.000 USD
 - + Hệ thống core thẻ trong nước, thẻ tín dụng dự kiến khoảng 1.500.000 USD
- Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động cho hoạt động kinh doanh khoảng 34 tỷ đồng, trong đó gồm:
 - + Xây dựng trụ sở chi nhánh TP.HCM tại số 41, 43, 45 Pasteur, quận 1, TP.HCM dự kiến khoảng 25 tỷ đồng;
 - + Mua đất, xây dựng trụ sở chi nhánh Hải Phòng dự kiến khoảng 9 tỷ đồng.

- Thuê, mua sắm tài sản cố định, công cụ lao động, cơ sở vật chất phục vụ cho phát triển hệ thống mạng lưới trong năm 2009 dự kiến khoảng 29 tỷ đồng.
Để thực hiện mục tiêu đến năm 2010 SHB sẽ có 200 điểm giao dịch trên toàn quốc, trong năm 2009 kế hoạch phát triển mạng lưới như sau:
 - + Khu vực miền Bắc: 01 chi nhánh Hà Nội và 07 chi nhánh tại các tỉnh Hưng Yên, Lạng Sơn, Lào Cai, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Bắc Ninh.
 - + Khu vực miền Trung: 02 chi nhánh tại Quảng Nam và Thừa Thiên – Huế.
 - + Khu vực TP.HCM và Miền Đông Nam Bộ: mở thêm 01 chi nhánh tại TP.HCM và 01 chi nhánh Vũng Tàu.
 - + Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long: 02 Chi nhánh tại An Giang, Kiên Giang.Dự kiến trong năm 2009 sẽ mở thêm 30 phòng giao dịch tại các chi nhánh trên toàn quốc, chủ yếu tập trung tại địa bàn Hà Nội và TP.HCM.

Với tiêu chí lựa chọn vị trí để đặt chi nhánh, phòng giao dịch dựa theo kế hoạch phát triển mạng lưới tổng thể của SHB có tính đến các yếu tố địa lý kinh tế tiềm năng và tốc độ phát triển kinh tế, khu công nghiệp và đặc điểm văn hóa địa phương.

SHB phân chia quy mô các phòng giao dịch theo 2 cấp (cấp I và cấp II). Các phòng giao dịch cấp I có thể cung cấp toàn bộ các sản phẩm, dịch vụ của SHB, trong khi đó các Phòng giao dịch cấp II có thể chỉ cung cấp một số lượng giới hạn sản phẩm và dịch vụ đơn giản với mức độ phức tạp về nghiệp vụ thấp hơn.

1.2. Mở rộng quy mô cho vay: khoảng 70%, tương đương 1.050 tỷ đồng.

Năm 2009 dự báo nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục còn gặp khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, suy thoái kinh tế trong nước dự kiến đến hết Quý II/2009. Do vậy hoạt động tín dụng năm 2009 của hệ thống ngân hàng thương mại sẽ gặp nhiều khó khăn, nợ quá hạn dự kiến sẽ phát sinh tăng trong hệ thống ngân hàng nên SHB xác định tính thận trọng và có chọn lọc đối với khách hàng vay và dự kiến năm 2009 SHB sẽ tập trung tín dụng cho vay các công ty thành viên của 2 tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam. Ngoài ra SHB sẽ đẩy mạnh chương trình cho vay hỗ trợ lãi suất bổ sung vốn lưu động, vay trung và dài hạn đối với các khách hàng đổi mới công nghệ, kết cấu hạ tầng theo quy định của Chính phủ và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Dự kiến doanh số cho vay chương trình hỗ trợ lãi suất trong năm 2009 của SHB là 10.000 tỷ đồng.

Dự kiến nợ toàn hệ thống đến cuối năm 2009 khoảng 11.055 tỷ đồng trong đó dư nợ ngắn hạn chiếm 70%, trung và dài hạn chiếm 30%.

Ngoài việc sử dụng vốn huy động và các nguồn vốn khách để tăng trưởng tín dụng dự kiến SHB sẽ sử dụng 1.050 tỷ đồng từ phát hành trái phiếu chuyển đổi để đầu tư tín dụng.

1.3. Đầu tư các loại giấy tờ có giá ngắn hạn trong 12 tháng:

Trái phiếu chính phủ, kỳ phiếu của các ngân hàng thương mại, trái phiếu của các tập đoàn kinh tế, các doanh nghiệp, trái phiếu đô thị,...có tiềm năng, hiệu quả, ít rủi ro nhằm đảm bảo thanh khoản, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh dự kiến khoảng 300 tỷ đồng.

2. Kế hoạch trả nợ số tiền thu được từ phát hành trái phiếu

Do trái phiếu phát hành là trái phiếu chuyển đổi nên hết kỳ hạn trái phiếu (12 tháng) phần gốc của trái phiếu sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu theo tỷ lệ và mệnh giá quy định tại Mục IV mà không phải hoàn trả lại cho Trái chủ, đồng nghĩa với việc Trái chủ sẽ trở thành cổ đông (người sở hữu) của SHB.

Trường hợp đến thời hạn chuyển đổi, trái chủ lựa chọn không chuyển đổi, SHB sẽ hoàn trả lại tiền gốc cho trái chủ.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN



Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Hà Nội
Điện thoại: (04) 38241990/1 Fax: (04) 38253973
Email: aaschn@hn.vnn.vn
Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH/TỔ CHỨC TƯ VẤN:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI (SHS)



Trụ sở chính:

Địa chỉ: tầng 1&5 toà nhà Đào Duy Anh, Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (04) 35378010 Fax: (04) 35378005
Email: contact@shs.com.vn
Website: www.shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng:

Địa chỉ: Số 97 đường Lê Lợi, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: 0511.3525777 Fax: 0511.3525779

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 41 Pasteur, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM
Điện thoại: (08) 39151368 Fax: (08) 39151369

Hà Nội, ngày tháng năm 2009

**CHỮ KÝ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT,
TỔNG GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG**

CHỦ TỊCH HĐQT

(Đã ký)

Đỗ Quang Hiền

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

(Đã Ký)

Đàm Ngọc Bích

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lê

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Đã ký)

Ninh Thị Lan Phương

PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
2. **Phụ lục II:** Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty
3. **Phụ lục III:** Báo cáo kiểm toán
4. **Phụ lục IV:** Các báo cáo tài chính
5. **Phụ lục V:** Sơ yếu lý lịch các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS